

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
KỲ THI NGÀY 27/07/2025**

Địa điểm thi: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHDN (131 Lương Nhữ Hộc, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng) - **TẦNG 4**
Thời gian các ca thi Ca 1: 7h00 - 11h30; Ca 2: 13h00 - 17h00, Ca 3: 17h30 - 21h00

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
1	277001	Nguyễn Thị Kim Anh	211121018206	04/07/2003	Quảng Nam	47K18.2	1	1 (A401)	ĐHKT
2	277002	Võ Thị Như Ánh	211121505102	11/08/2003	Quảng Ngãi	47K05	1	1 (A401)	ĐHKT
3	277003	Đình Quốc Thái Bảo	211121330103	10/03/2003	Thừa Thiên Huế	47K30	1	1 (A401)	ĐHKT
4	277004	Đào Tô An Bình	221121407304	07/08/2004	Quảng Nam	48K07.3	1	1 (A401)	ĐHKT
5	277005	Phan Thanh Bảo Châu	221120913106	10/05/2004	Đắk Lắk	48K13.1	1	1 (A401)	ĐHKT
6	277006	Trần Thị Hải Châu	171123028107	01/01/1999	Thừa Thiên Huế	43K28	1	1 (A401)	ĐHKT
7	277007	Nguyễn Thị Kim Chi	231121723208	24/08/2004	Quảng Ngãi	49K23.2	1	1 (A401)	ĐHKT
8	277008	Vũ Phương Chi	211121018209	10/12/2003	Quảng Trị	47K18.2	1	1 (A401)	ĐHKT
9	277009	Nguyễn Thị Thùy Duyên	211121703212	16/12/2003	Quảng Nam	47K03.2	1	1 (A401)	ĐHKT
10	277010	Lê Thị Ngọc Hà	211121018215	18/02/2003	Quảng Bình	47K18.2	1	1 (A401)	ĐHKT
11	277011	Nguyễn Thị Thu Hà	211121325211	16/01/2003	Đắk Lắk	47K25.2	1	1 (A401)	ĐHKT
12	277012	Nguyễn Quốc Hùng	211121330120	29/04/2003	Quảng Trị	47K30	1	1 (A401)	ĐHKT
13	277013	Lê Thị Mi Kha	181124022324	27/05/2000	Đà Nẵng	44K22.3	1	1 (A401)	ĐHKT
14	277014	Nguyễn Hồng Minh Khuê	221121209107	20/10/2004	Đà Nẵng	48K09	1	1 (A401)	ĐHKT
15	277015	Hoàng Thị Thúy Ngân	211121120144	03/04/2003	Quảng Trị	47K20	1	1 (A401)	ĐHKT
16	277016	Bùi Lê Như Ngọc	201121120233	03/10/2002	Quảng Bình	46K20.2	1	1 (A401)	ĐHKT
17	277017	Phạm Hồng Ngọc	211121407222	21/06/2003	Quảng Nam	47K07.2	1	1 (A401)	ĐHKT
18	277018	Phan Phạm Quỳnh Như	221121209115	26/10/2004	Thừa Thiên Huế	48K09	1	1 (A401)	ĐHKT
19	277019	Nguyễn Thị Hồng Nhung	211124008228	26/09/2003	Quảng Nam	47K08.2	1	1 (A401)	ĐHKT
20	277020	Nguyễn Thị Phương Thảo	211124008235	30/12/2003	Nghệ An	47K08.2	1	1 (A401)	ĐHKT
21	277021	Đồng Thị Ngọc Thơ	171121006331	10/11/1999	Gia Lai	43K06.3	1	1 (A401)	ĐHKT
22	277022	Nguyễn Thảo Anh Thư	211121407236	01/09/2003	Quảng Nam	47K07.2	1	1 (A401)	ĐHKT
23	277023	Huỳnh Thị Hoàng Vy	191121104161	24/03/2001	Quảng Nam	45K04.1	1	1 (A401)	ĐHKT
24	277024	Võ Thị Ngọc Vy	211120919176	08/03/2003	Quảng Nam	47K19	1	1 (A401)	ĐHKT
25	277025	Nguyễn Hữu An	3140122001	18/12/2004		22SHH	1	1 (A401)	ĐHSP
26	277026	Nguyễn Thị Thùy An	3160522003	25/10/2004		22SCD	1	1 (A401)	ĐHSP
27	277027	Nguyễn Ý An	3180123001	19/02/2005		23SLS	1	1 (A401)	ĐHSP
28	277028	Đoàn Thị Lan Anh	3160120006	28/03/2002		20SGC	1	1 (A401)	ĐHSP
29	277029	Hoàng Thị Hoài Anh	3220122008	24/12/2003		22STH3	1	2 (A402)	ĐHSP
30	277030	Lê Thị Kim Anh	3200419001	03/01/2001		19CTLC	1	2 (A402)	ĐHSP
31	277031	Ngô Thị Mai Anh	3200221005	22/12/2003		21CTL1	1	2 (A402)	ĐHSP
32	277032	Nguyễn Thị Minh Anh	3180521018	18/10/2003		21CLS	1	2 (A402)	ĐHSP
33	277033	Phan Thị Ngọc Anh	3220123019	18/08/2005		23STH2	1	2 (A402)	ĐHSP
34	277034	Trần Thị Anh	3180122002	04/01/2004		22SLS	1	2 (A402)	ĐHSP
35	277035	Trần Thị Minh Anh	3230123010	24/10/2005		23SMN3	1	2 (A402)	ĐHSP
36	277036	Võ Thị Huyền Anh	3180222003	01/08/2004		22CVNH2	1	2 (A402)	ĐHSP
37	277037	Lê Thị Hồng Ánh	3220222006	16/05/2004		22STC	1	2 (A402)	ĐHSP
38	277038	Lê Thị Bình	3230122006	28/11/2004		22SMN3	1	2 (A402)	ĐHSP
39	277039	Ngô Thị Thanh Bình	3180620001	07/11/2002		20CVNHC	1	2 (A402)	ĐHSP
40	277040	Nguyễn Ngọc Bình	3220122024	04/05/2004		22STH1	1	2 (A402)	ĐHSP
41	277041	Nguyễn Văn Bình	3110122004	28/10/2004		22ST2	1	2 (A402)	ĐHSP
42	277042	Đặng Trần Bảo Châu	3110123009	13/02/2005		23ST2	1	2 (A402)	ĐHSP
43	277043	Mai Thị Mỹ Châu	3140722008	08/11/1994		22SKT2	1	2 (A402)	ĐHSP
44	277044	Ngô Thị Cẩm Châu	3140722009	18/08/2004		22SKT2	1	2 (A402)	ĐHSP

TT	SBD	Họ	và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
45	277045	Tán Thị Mỹ	Châu	3200322006	14/08/2004		22CTXH	1	2 (A402)	ĐHSP
46	277046	Thái Bùi Ngọc	Châu	3220222007	22/06/2004		22STC	1	2 (A402)	ĐHSP
47	277047	Nguyễn Ngọc Hà	Chi	3170123012	05/06/2005		23SNV2	1	2 (A402)	ĐHSP
48	277048	Nguyễn Đức	Cường	3140722013	28/03/2004		22SKT1	1	2 (A402)	ĐHSP
49	277049	Nguyễn Thùy Uyên	Đan	3180222014	01/09/2004		22CVNH2	1	2 (A402)	ĐHSP
50	277050	Vi Thị Linh	Đan	3220123049	15/09/2005		23STH2	1	2 (A402)	ĐHSP
51	277051	Nguyễn Thành	Đạt	3190422010	20/07/2004		22CDDL	1	2 (A402)	ĐHSP
52	277052	Phan Thành	Đạt	3120221014	01/01/2002		21CNTT3	1	2 (A402)	ĐHSP
53	277053	Trương Văn	Đạt	3120221151	12/11/2003		21CNTT3	1	2 (A402)	ĐHSP
54	277054	Võ Ngọc Thành	Đạt	3120417004	12/09/1999		17CNTTC	1	2 (A402)	ĐHSP
55	277055	Đinh Thị	Diễm	3150422004	18/11/2004		22CNSH	1	2 (A402)	ĐHSP
56	277056	Đinh Thị Ngọc	Diễm	3170120122	09/11/2002		20SNV3	1	2 (A402)	ĐHSP
57	277057	Đoàn Ngân Thy	Diễm	3220122038	06/10/2004		22STH4	1	3 (A403)	ĐHSP
58	277058	Lê Thúy	Diễm	3220222009	14/05/2004		22STC	1	3 (A403)	ĐHSP
59	277059	Nguyễn Thị Hiền	Diễm	3170122018	17/08/2004		22SNV1	1	3 (A403)	ĐHSP
60	277060	Phan Mỹ	Diễm	3140122010	03/03/2004		22SHH	1	3 (A403)	ĐHSP
61	277061	Phan Thị Bích	Diệp	3230122013	23/12/2004		22SMN1	1	3 (A403)	ĐHSP
62	277062	Nguyễn Văn	Độ	3190123009	02/09/2005		23SDL	1	3 (A403)	ĐHSP
63	277063	Phan Phước	Đức	3120221351	06/03/2003		21CNTT4	1	3 (A403)	ĐHSP
64	277064	Đoàn Thị Thùy	Dung	3170120126	05/05/2002		20SNV3	1	3 (A403)	ĐHSP
65	277065	Huỳnh Thị Thùy	Dung	3230121053	10/05/2003		21SMN1	1	3 (A403)	ĐHSP
66	277066	Huỳnh Thị Thùy	Dung	3220123062	03/03/2005		23STH2	1	3 (A403)	ĐHSP
67	277067	Nguyễn Phương	Dung	3230123025	10/08/2005		23SMN3	1	3 (A403)	ĐHSP
68	277068	Nguyễn Thị Phương	Dung	3180722014	18/10/2004		22SLD2	1	3 (A403)	ĐHSP
69	277069	Nguyễn Tấn	Dũng	3160622008	19/05/2004		22SGT	1	3 (A403)	ĐHSP
70	277070	Đinh Văn	Duy	3190122010	07/12/2004		22SDL	1	3 (A403)	ĐHSP
71	277071	Đinh Văn	Duy	3200221015	10/01/2003		21CTL1	1	3 (A403)	ĐHSP
72	277072	Hồ Bảo	Duy	3170420009	26/05/2002		20CBC3	1	3 (A403)	ĐHSP
73	277073	Đàm Thị Mỹ	Duyên	3160622010	27/09/2003		22SGT	1	3 (A403)	ĐHSP
74	277074	Lê Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	3160122003	31/01/2004		22SGC	1	3 (A403)	ĐHSP
75	277075	Ngô Mỹ	Duyên	3170121080	08/12/2003		21SNV2	1	3 (A403)	ĐHSP
76	277076	Nguyễn Thị	Duyên	3230123029	23/10/2005		23SMN2	1	3 (A403)	ĐHSP
77	277077	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	3220123073	13/01/2005		23STH3	1	3 (A403)	ĐHSP
78	277078	Trần Thị Mỹ	Duyên	3220122049	08/04/2004		22STH5	1	3 (A403)	ĐHSP
79	277079	Huỳnh Thị Kim	Én	3180722016	01/06/2004		22SLD2	1	3 (A403)	ĐHSP
80	277080	Nguyễn Hà	Giang	3120421003	11/06/2003		21CNTTC	1	3 (A403)	ĐHSP
81	277081	Trần Phương	Giang	3140722021	02/01/2004		22SKT2	1	3 (A403)	ĐHSP
82	277082	Trần Thị Kiều	Giang	3220122058	01/03/2004		22STH2	1	3 (A403)	ĐHSP
83	277083	Kiều Lê Ngân	Hà	3110123020	12/09/2005		23ST1	1	3 (A403)	ĐHSP
84	277084	Nguyễn Thị Minh	Hà	3220122064	18/11/2004		22STH1	1	3 (A403)	ĐHSP
85	277085	Phạm Thị	Hà	3220123091	11/09/2005		23STH1	1	4 (B401)	ĐHSP
86	277086	Trần Thị	Hà	3220123092	06/01/2005		23STH5	1	4 (B401)	ĐHSP
87	277087	Trần Thị Mỹ	Hà	3230122029	30/01/2004		22SMN2	1	4 (B401)	ĐHSP
88	277088	Trần Thu	Hà	3200419005	17/10/2001		19CTLC	1	4 (B401)	ĐHSP
89	277089	Đỗ Thị Xuân	Hạ	3220222015	28/07/2004		22STC	1	4 (B401)	ĐHSP
90	277090	Nguyễn Thị Kim	Hân	3220223014	18/10/2005		23STC	1	4 (B401)	ĐHSP
91	277091	Trịnh Bảo	Hân	3140122014	11/07/2004		22SHH	1	4 (B401)	ĐHSP
92	277092	Đặng Thị Thu	Hằng	3180219035	15/05/2001		19CVNH1	1	4 (B401)	ĐHSP
93	277093	Lê Thị Mỹ	Hằng	3220121378	03/06/2003		21STH4	1	4 (B401)	ĐHSP
94	277094	Nguyễn Thị	Hằng	3220122073	21/03/2004		22STH2	1	4 (B401)	ĐHSP
95	277095	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	3190123013	20/11/2005		23SDL	1	4 (B401)	ĐHSP

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
96	277096	Phạm Thị Thanh Hằng	3220123102	28/10/2004		23STH2	1	4 (B401)	ĐHSP
97	277097	Phan Nguyễn Huyền Hạnh	3220222017	28/09/2004		22STC	1	4 (B401)	ĐHSP
98	277098	Phan Thị Hồng Hạnh	3230122035	06/02/2003		22SMN1	1	4 (B401)	ĐHSP
99	277099	Nguyễn Minh Anh Hào	3110122019	24/07/2004		22ST2	1	4 (B401)	ĐHSP
100	277100	Nguyễn Văn Quang Hào	3180122012	16/09/2004		22SLS	1	4 (B401)	ĐHSP
101	277101	Aviэт Thị Hát	3230122036	13/06/2004		22SMN2	1	4 (B401)	ĐHSP
102	277102	Phạm Thị Thanh Hậu	3230122037	02/09/2003		22SMN1	1	4 (B401)	ĐHSP
103	277103	Lê Trần Thu Hiền	3110122021	08/08/2004		22ST1	1	4 (B401)	ĐHSP
104	277104	Nguyễn Thị Kim Hiền	3220222018	15/11/2004		22STC	1	4 (B401)	ĐHSP
105	277105	Nguyễn Thị Thanh Hiền	3200220057	28/06/2002		20CTL2	1	4 (B401)	ĐHSP
106	277106	Nguyễn Thị Thu Hiền	3170422023	14/09/2004		22CBC1	1	4 (B401)	ĐHSP
107	277107	Nguyễn Thị Thu Hiền	3230123047	06/02/2005		23SMN3	1	4 (B401)	ĐHSP
108	277108	Phạm Thị Hiệp	3220121406	06/08/2003		21STH4	1	4 (B401)	ĐHSP
109	277109	Huỳnh Ngọc Hiếu	3120220080	02/01/2002		20CNTT2	1	4 (B401)	ĐHSP
110	277110	Lê Thị Thảo Hiếu	3230123049	10/10/2005		23SMN1	1	4 (B401)	ĐHSP
111	277111	Lê Trần Công Hiếu	3140317014	09/11/1999		17CHD	1	4 (B401)	ĐHSP
112	277112	Nguyễn Đức Hiếu	3110123032	16/02/2005		23ST1	1	4 (B401)	ĐHSP
113	277113	Võ Văn Hoà	3120221176	10/09/2003		21CNTT3	1	5 (B402)	ĐHSP
114	277114	Nguyễn Thị Hòa	3140723020	07/04/2005		23SKT1	1	5 (B402)	ĐHSP
115	277115	Phạm Thị Hòa	3170122037	24/05/2004		22SNV1	1	5 (B402)	ĐHSP
116	277116	Nguyễn Thị Thanh Hoài	3170320034	07/10/2002		20CVHH	1	5 (B402)	ĐHSP
117	277117	Nguyễn Thị Thu Hoài	3160122006	15/08/2004		22SGC	1	5 (B402)	ĐHSP
118	277118	Nguyễn Thu Hoài	3220123121	09/08/2005		23STH1	1	5 (B402)	ĐHSP
119	277119	Huỳnh Văn Hoàng	3190123018	27/10/2005		23SDL	1	5 (B402)	ĐHSP
120	277120	Lâm Phước Hoàng	3190418024	22/05/2000		18CDDL1	1	5 (B402)	ĐHSP
121	277121	Võ Đức Hoàng	3200221154	17/01/2003		21CTL2	1	5 (B402)	ĐHSP
122	277122	Nguyễn Khánh Hội	3170421160	29/09/2003		21CBC1	1	5 (B402)	ĐHSP
123	277123	Ngô Thị Hồng	3230122043	20/03/2004		22SMN2	1	5 (B402)	ĐHSP
124	277124	Trần Ngọc Hồng	3220122094	16/08/2004		22STH4	1	5 (B402)	ĐHSP
125	277125	Trần Thị Kim Hồng	3150421040	03/12/2003		21CNSH	1	5 (B402)	ĐHSP
126	277126	Lê Hữu Hùng	3190421060	16/09/2003		21CDDL	1	5 (B402)	ĐHSP
127	277127	Dương Đăng Hưng	3180120029	25/04/2002		20SLS	1	5 (B402)	ĐHSP
128	277128	Mai Xuân Hưng	3160421044	04/10/2003		21SAN	1	5 (B402)	ĐHSP
129	277129	Nguyễn Kim Hưng	3110122029	01/01/1989		22ST2	1	5 (B402)	ĐHSP
130	277130	Nguyễn Lộc Hoàng Hưng	3120417010	19/02/1999		17CNTTC	1	5 (B402)	ĐHSP
131	277131	Nguyễn Thiên Hưng	3180123006	26/08/2005		23SLS	1	5 (B402)	ĐHSP
132	277132	Tạ Nguyên Hưng	3110123038	12/06/2005		23ST1	1	5 (B402)	ĐHSP
133	277133	Đinh Thị Hương	3220123132	17/01/2005		23STH1	1	5 (B402)	ĐHSP
134	277134	Lê Thị Thu Hương	3170421024	22/06/2003		21CBC1	1	5 (B402)	ĐHSP
135	277135	Nguyễn Thị Lan Hương	3170122040	22/12/2004		22SNV1	1	5 (B402)	ĐHSP
136	277136	Phạm Nguyên Quỳnh Hương	3180222036	06/09/2004		22CVNH1	1	5 (B402)	ĐHSP
137	277137	Võ Thị Như Hương	3160122008	05/04/2004		22SGC	1	5 (B402)	ĐHSP
138	277138	Lê Thị Minh Hường	3170421026	05/01/2003		21CBC2	1	5 (B402)	ĐHSP
139	277139	Nguyễn Thị Thu Hường	3220123140	09/12/2005		23STH1	1	5 (B402)	ĐHSP
140	277140	Hoàng Thành Huy	3160621003	17/09/2003		21SGT	1	5 (B402)	ĐHSP
141	277141	Lê Đức Huy	3180222038	26/08/2004		22CVNH2	1	6 (B403)	ĐHSP
142	277142	Lý Huy	3140123006	24/10/2005		23SHH	1	6 (B403)	ĐHSP
143	277143	Nguyễn Hoàng Huy	3120421012	23/11/2003		21CNTTC	1	6 (B403)	ĐHSP
144	277144	Phạm Đức Huy	3120222052	20/12/2004		22CNTT2	1	6 (B403)	ĐHSP
145	277145	Đặng Thị Khánh Huyền	3220122105	28/10/2004		22STH5	1	6 (B403)	ĐHSP
146	277146	Hồ Minh Huyền	3220122107	04/12/2004		22STH5	1	6 (B403)	ĐHSP

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường	
147	277147	Nguyễn Thị Mai	Huyền	3220222024	20/02/2002		22STC	1	6 (B403)	ĐHSP
148	277148	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	3190421064	25/03/2003		21CDDL	1	6 (B403)	ĐHSP
149	277149	Phạm Đỗ Khánh	Huyền	3190419042	29/11/2001		19CDDL	1	6 (B403)	ĐHSP
150	277150	Phạm Thanh	Huyền	3160622015	26/05/2004		22SGT	1	6 (B403)	ĐHSP
151	277151	Phạm Thị Thanh	Huyền	3160421011	18/12/2003		21SAN	1	6 (B403)	ĐHSP
152	277152	Phạm Thị Thu	Huyền	3140722037	13/07/2004		22SKT2	1	6 (B403)	ĐHSP
153	277153	Phan Kiều Thanh	Huyền	3170122044	11/07/2004		22SNV1	1	6 (B403)	ĐHSP
154	277154	Phan Ngọc	Huyền	3170421169	03/05/2003		21CBC1	1	6 (B403)	ĐHSP
155	277155	Võ Hoàng Kim	Huyền	3140722038	26/01/2004		22SKT1	1	6 (B403)	ĐHSP
156	277156	Phạm Thị	Huyện	3170123043	05/05/2005		23SNV2	1	6 (B403)	ĐHSP
157	277157	H - Quyền	Kbuôr	3170122047	04/06/2004		22SNV1	1	6 (B403)	ĐHSP
158	277158	Trần Thiên	Khải	3170120164	22/05/2002		20SNV2	1	6 (B403)	ĐHSP
159	277159	Trần Trọng	Khang	3110123044	18/07/2005		23ST1	1	6 (B403)	ĐHSP
160	277160	Nguyễn Ngọc Minh	Khánh	3180521004	21/08/2003		21CLS	1	6 (B403)	ĐHSP
161	277161	Nguyễn Văn	Khánh	3190123024	03/06/2003		23SDL	1	6 (B403)	ĐHSP
162	277162	Nguyễn Trọng	Khôi	3140722039	01/11/1999		22SKT1	1	6 (B403)	ĐHSP
163	277163	Nguyễn Hữu Lữ	Kiệt	3180721068	01/12/2003		21SLD	1	6 (B403)	ĐHSP
164	277164	Dương Thị Thúy	Kiều	3220122118	28/03/2003		22STH4	1	6 (B403)	ĐHSP
165	277165	Nguyễn Thị Như	Kiều	3120221202	21/06/2003		21CNTTC	1	6 (B403)	ĐHSP
166	277166	Trần Thị Thúy	Kiều	3220122121	01/03/2004		22STH5	1	6 (B403)	ĐHSP
167	277167	Nguyễn Thái Minh	La	3180222044	09/07/2004		22CVNH1	1	6 (B403)	ĐHSP
168	277168	Phạm Thị Ngọc	Lan	3220121092	08/04/2003		21STH9	1	6 (B403)	ĐHSP
169	277169	Trương Đăng Thanh	Lân	3180222047	29/07/2004		22CVNH1	1	7 (C402)	ĐHSP
170	277170	Võ Thị	Lãnh	3230122054	30/10/2004		22SMN3	1	7 (C402)	ĐHSP
171	277171	Bùi Mỹ	Lệ	3220123166	01/06/2005		23STH6	1	7 (C402)	ĐHSP
172	277172	Dương Huỳnh Khánh	Linh	3220223024	01/08/2005		23STC	1	7 (C402)	ĐHSP
173	277173	Hoàng Văn	Linh	3200321077	06/09/2003		21CTXH	1	7 (C402)	ĐHSP
174	277174	Lê Kim Thùy	Linh	3140723043	28/11/2005		23SKT1	1	7 (C402)	ĐHSP
175	277175	Nguyễn Đăng Nhật	Linh	3170621011	24/06/2003		21CBCC	1	7 (C402)	ĐHSP
176	277176	Nguyễn Khánh	Linh	3230122058	15/10/2004		22SMN1	1	7 (C402)	ĐHSP
177	277177	Nguyễn Ngọc Bảo	Linh	3140723039	14/08/2005		23SKT1	1	7 (C402)	ĐHSP
178	277178	Nguyễn Thị Phương	Linh	3180222052	26/07/2004		22CVNH1	1	7 (C402)	ĐHSP
179	277179	Nguyễn Thị Thùy	Linh	3140722044	28/07/2004		22SKT2	1	7 (C402)	ĐHSP
180	277180	Nguyễn Thị Xuân	Linh	3220121478	31/07/2003		21STH9	1	7 (C402)	ĐHSP
181	277181	Nguyễn Trúc	Linh	3220123185	10/05/2005		23STH1	1	7 (C402)	ĐHSP
182	277182	Phạm Lưu Thị Thùy	Linh	3170422037	21/01/2004		22CBC2	1	7 (C402)	ĐHSP
183	277183	Phan Nguyễn Hoài	Linh	3180222053	27/07/2004		22CVNH2	1	7 (C402)	ĐHSP
184	277184	Trần Thái Mỹ	Linh	3170421181	29/01/2003		21CBC1	1	7 (C402)	ĐHSP
185	277185	Trần Thị Thùy	Linh	3220121103	20/04/2003		21STH5	1	7 (C402)	ĐHSP
186	277186	Trương Thị	Linh	3180222055	13/04/2004		22CVNH2	1	7 (C402)	ĐHSP
187	277187	Chu Thị Thanh	Loan	3220123190	02/02/2005		23STH5	1	7 (C402)	ĐHSP
188	277188	Lê Văn	Long	3120218104	14/08/1999		18CNTT4	1	7 (C402)	ĐHSP
189	277189	Phan Võ Minh	Lương	3200419013	24/10/2001		19CTLC	1	7 (C402)	ĐHSP
190	277190	Đỗ Nguyễn Hoàng	Lưu	3200221176	21/12/2003		21CTL2	1	7 (C402)	ĐHSP
191	277191	Hà Thị	Ly	3110122044	01/01/2004		22ST1	1	7 (C402)	ĐHSP
192	277192	Lê Thảo	Ly	3220122151	17/02/2004		22STH3	1	7 (C402)	ĐHSP
193	277193	Lê Thị	Ly	3180122022	21/04/2004		22SLS	1	7 (C402)	ĐHSP
194	277194	Mai Hoàng	Ly	3170323024	01/01/2005		23CVHH	1	7 (C402)	ĐHSP
195	277195	Nguyễn Hoàng Thảo	Ly	3110123053	11/03/2005		23ST1	1	7 (C402)	ĐHSP
196	277196	Nguyễn Lê Quỳnh	Ly	3180222058	13/08/2003		22CVNH2	1	7 (C402)	ĐHSP
197	277197	Trần Khánh	Ly	3230123092	20/06/2005		23SMN2	1	8 (C401)	ĐHSP

TT	SBD	Họ	và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
198	277198	Trần Thị Trúc	Ly	3220122154	24/05/2004		22STH2	1	8 (C401)	ĐHSP
199	277199	Lê Thị	Mai	3230122068	12/11/2000		22SMN2	1	8 (C401)	ĐHSP
200	277200	Nguyễn Thị Thanh	Mai	3220122158	15/11/2004		22STH3	1	8 (C401)	ĐHSP
201	277201	Nguyễn Thị Xuân	Mai	3230123095	06/02/2005		23SMN3	1	8 (C401)	ĐHSP
202	277202	Quách Thị	Mai	3110122046	01/01/2004		22ST1	1	8 (C401)	ĐHSP
203	277203	Trần Thị Ngọc	Mai	3220122161	12/04/2004		22STH3	1	8 (C401)	ĐHSP
204	277204	Tạ Tiểu	Mi	3110123057	14/08/2005		23ST1	1	8 (C401)	ĐHSP
205	277205	Lê Văn	Minh	3120222079	10/07/2004		22CNTT2	1	8 (C401)	ĐHSP
206	277206	Trần Đỗ Nhật	Minh	3140722052	17/06/2004		22SKT1	1	8 (C401)	ĐHSP
207	277207	Phạm Thị Hồng	Mơ	3230122070	05/09/2004		22SMN1	1	8 (C401)	ĐHSP
208	277208	Đặng Thị Trà	My	3180722054	12/05/2004		22SLD2	1	8 (C401)	ĐHSP
209	277209	Lê Huyền	My	3170421188	29/11/2003		21CBC1	1	8 (C401)	ĐHSP
210	277210	Lê Thị Diễm	My	3180221205	08/11/2003		21CVNH1	1	8 (C401)	ĐHSP
211	277211	Nguyễn Thị Hòa	My	3150322007	19/05/2004		22CTM	1	8 (C401)	ĐHSP
212	277212	Nguyễn Trà	My	3230121121	05/03/2003		21SMN1	1	8 (C401)	ĐHSP
213	277213	Nguyễn Vũ Thảo	My	3180722055	18/06/2004		22SLD1	1	8 (C401)	ĐHSP
214	277214	Trần Hoàng Diễm	My	3160122014	23/07/2004		22SGC	1	8 (C401)	ĐHSP
215	277215	Huỳnh Ngọc	Na	3110122049	02/06/2004		22ST1	1	8 (C401)	ĐHSP
216	277216	Nguyễn Thị Lê	Na	3160522025	05/07/2004		22SCD	1	8 (C401)	ĐHSP
217	277217	Nguyễn Thị Ly	Na	3230122072	25/07/2004		22SMN3	1	8 (C401)	ĐHSP
218	277218	Trần Thị Ngọc	Na	3140722056	11/06/2004		22SKT2	1	8 (C401)	ĐHSP
219	277219	Trần Võ Ly	Na	3140321085	18/10/2003		21CHD	1	8 (C401)	ĐHSP
220	277220	Nghiêm Phương	Nam	3110121099	14/08/2003		21ST2	1	8 (C401)	ĐHSP
221	277221	Lê Thị Nguyệt	Nga	3220123228	19/05/2005		23STH3	1	8 (C401)	ĐHSP
222	277222	Lê Trần Thị	Nga	3200323043	18/10/2005		23CTXH	1	8 (C401)	ĐHSP
223	277223	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	3230122075	04/11/2004		22SMN3	1	8 (C401)	ĐHSP
224	277224	Ông Thị	Nga	3200221190	04/04/2003		21CTL2	1	8 (C401)	ĐHSP
225	277225	Trần Thị	Nga	3220223036	02/01/2005		23STC	1	8 (C401)	ĐHSP
226	277226	Lương Gia	Ngân	3150422019	04/11/2004		22CNSH	1	8 (C401)	ĐHSP
227	277227	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	3180221057	22/05/2003		21CVNH2	1	8 (C401)	ĐHSP
228	277228	Trần Nhật	Ngân	3170421199	27/10/2003		21CBC1	1	8 (C401)	ĐHSP
229	277229	Trần Thanh	Ngân	3110122052	13/12/2004		22ST2	1	8 (C401)	ĐHSP
230	277230	Võ Thị Kim	Ngân	3140723062	28/01/2005		23SKT1	1	8 (C401)	ĐHSP
231	277231	Vũ Thị Hồng	Ngân	3220122180	27/06/2004		22STH5	1	8 (C401)	ĐHSP
232	277232	Đỗ Phú	Nghĩa	3200321084	07/10/2003		21CTXH	1	8 (C401)	ĐHSP
233	277233	Hà Như	Ngọc	3170122066	02/04/2004		22SNV2	1	8 (C401)	ĐHSP
234	277234	Hồ Thị	Ngọc	3220123236	16/07/2005		23STH2	1	8 (C401)	ĐHSP
235	277235	Huỳnh Thị Như	Ngọc	3180722059	20/01/2004		22SLD2	1	8 (C401)	ĐHSP
236	277236	Lê Trần Bảo	Ngọc	3170123070	01/03/2005		23SNV2	1	8 (C401)	ĐHSP
237	277237	Mai Nguyễn Hoài	Ngọc	3180722061	16/11/2004		22SLD2	1	8 (C401)	ĐHSP
238	277238	Nguyễn Hoài	Ngọc	3170121144	10/01/2003		21SNV3	1	8 (C401)	ĐHSP
239	277239	Phan Thanh	Ngọc	3150121040	27/10/2003		21SS	1	8 (C401)	ĐHSP
240	277240	Trần Thị	Ngọc	3190122034	16/07/2004		22SDL	1	8 (C401)	ĐHSP
241	277241	Hồ Phương	Nguyên	3220123243	12/04/2005		23STH3	1	8 (C401)	ĐHSP
242	277242	Hồ Thị Thảo	Nguyên	3190121047	10/09/2003		21SDL	1	8 (C401)	ĐHSP
243	277243	Nguyễn Mai Khánh	Nguyên	3140321014	25/11/2003		21CHD	1	8 (C401)	ĐHSP
244	277244	Phạm Hoàng Bảo	Nguyên	3160421020	14/08/2002		21SAN	1	8 (C401)	ĐHSP
245	277245	Văn Thị Thu	Nguyên	3220122192	02/08/2004		22STH4	1	8 (C401)	ĐHSP
246	277246	Võ Thị Hoài	Nguyên	3180721086	17/09/2003		21SLD	1	8 (C401)	ĐHSP
247	277247	Hoàng Thị	Nguyệt	3180221066	18/05/2003		21CVNH2	1	8 (C401)	ĐHSP
248	277248	Nguyễn Trần Đan	Nguyệt	3230122164	26/09/2004		22SMN2	1	8 (C401)	ĐHSP

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
249	277249	Trương Thị Ánh Nguyệt	3180222078	23/09/2004		22CVNH2	1	9 (C404)	ĐHSP
250	277250	Lê Thị Nhật	3170121152	19/03/2003		21SNV3	1	9 (C404)	ĐHSP
251	277251	Đỗ Linh Nhi	3110121108	06/10/2003		21ST2	1	9 (C404)	ĐHSP
252	277252	Lương Thị Yến Nhi	3230122083	04/11/2004		22SMN2	1	9 (C404)	ĐHSP
253	277253	Nguyễn Đức Hoàng Nhi	3190122037	03/12/2004		22SDL	1	9 (C404)	ĐHSP
254	277254	Nguyễn Ngọc Nhi	3180122032	26/11/2004		22SLS	1	9 (C404)	ĐHSP
255	277255	Tổng Hồng Nhi	3110123071	18/01/2005		23ST2	1	9 (C404)	ĐHSP
256	277256	Trần Thị Lệ Nhi	3230120183	24/08/2002		20SMN1	1	9 (C404)	ĐHSP
257	277257	Trần Thị Yến Nhi	3220122203	18/10/2004		22STH6	1	9 (C404)	ĐHSP
258	277258	Võ Thị Hoài Nhi	3230124123	27/10/2000		24SMN1	1	9 (C404)	ĐHSP
259	277259	Vũ Đỗ Ý Nhi	3140722069	24/09/2004		22SKT2	1	9 (C404)	ĐHSP
260	277260	Zorum Thị Nhíp	3160121040	24/11/2003		21SGC	1	9 (C404)	ĐHSP
261	277261	Nguyễn Đắc Nhó	3190422045	27/09/2004		22CDDL	1	9 (C404)	ĐHSP
262	277262	Đỗ Nguyễn Quỳnh Như	3220122205	13/08/2004		22STH1	1	9 (C404)	ĐHSP
263	277263	Phạm Thị Quỳnh Như	3220123276	05/05/2005		23STH2	1	9 (C404)	ĐHSP
264	277264	Lê Thị Hồng Nhung	3170122077	05/08/2004		22SNV1	1	9 (C404)	ĐHSP
265	277265	Lê Thị Hồng Nhung	3180222088	03/12/2004		22CVNH1	1	9 (C404)	ĐHSP
266	277266	Lê Thị Thùy Nhung	3230122090	08/05/2004		22SMN2	1	9 (C404)	ĐHSP
267	277267	Lê Tuyết Nhung	3180222089	10/11/2004		22CVNH2	1	9 (C404)	ĐHSP
268	277268	Nguyễn Thị Nhung	3220121607	05/01/2003		21STH3	1	9 (C404)	ĐHSP
269	277269	Phan Nguyễn Hồng Nhung	3220122208	22/10/2004		22STH4	1	9 (C404)	ĐHSP
270	277270	Bùi Thị Cẩm Ni	3220123283	27/04/2005		23STH7	1	9 (C404)	ĐHSP
271	277271	Y Nu Ni	3230123124	10/07/2005		23SMN4	1	9 (C404)	ĐHSP
272	277272	Trần Phước Nin	3180222090	12/07/2004		22CVNH2	1	9 (C404)	ĐHSP
273	277273	Nguyễn Thị Ly Nơ	3110123072	03/02/2005		23ST1	1	9 (C404)	ĐHSP
274	277274	Trần Thị Nữ	3230121033	17/09/2003		21SMN4	1	9 (C404)	ĐHSP
275	277275	Đỗ Thị Minh Oanh	3200221215	03/11/2003		21CTL2	1	9 (C404)	ĐHSP
276	277276	Hoàng Thị Kiều Oanh	3220123289	12/07/2005		23STH2	1	9 (C404)	ĐHSP
277	277277	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	3140321090	28/08/2003		21CHD	1	9 (C404)	ĐHSP
278	277278	Trần Thị Kim Oanh	3180222096	03/09/2004		22CVNH2	1	9 (C404)	ĐHSP
279	277279	Đặng Anh Phú	3120221254	26/07/2003		21CNTT2	1	9 (C404)	ĐHSP
280	277280	Nguyễn Thị Hồng Phúc	3110122066	19/03/2004		22ST2	1	9 (C404)	ĐHSP
281	277281	Phan Thị Hồng Phúc	3230122095	07/07/2004		22SMN2	1	9 (C404)	ĐHSP
282	277282	Đoàn Võ Ngọc Phương	3230122098	08/08/2004		22SMN2	1	9 (C404)	ĐHSP
283	277283	Nguyễn Hoàng Uyên Phương	3180720099	15/03/2002		20SLD	1	9 (C404)	ĐHSP
284	277284	Nguyễn Thị Thanh Phương	3220122220	20/02/2004		22STH6	1	9 (C404)	ĐHSP
285	277285	Phan Hà Phương	3110122068	08/12/2004		22ST2	1	9 (C404)	ĐHSP
286	277286	Vân Thanh Phương	3140723077	11/04/2005		23SKT2	1	9 (C404)	ĐHSP
287	277287	Arát Thị Phương	3220223047	19/08/2005		23STC	1	9 (C404)	ĐHSP
288	277288	Huỳnh Thị Bích Phương	3230123133	17/09/2005		23SMN1	1	9 (C404)	ĐHSP
289	277289	Nguyễn Thị Kim Phương	3170122086	13/02/2004		22SNV2	1	9 (C404)	ĐHSP
290	277290	Võ Thị Thu Phương	3130122042	27/04/2004		22SVL	1	9 (C404)	ĐHSP
291	277291	Đặng Như Quân	3190422053	04/11/2004		22CDDL	1	9 (C404)	ĐHSP
292	277292	Phạm Văn Quân	3170122087	19/11/2004		22SNV2	1	9 (C404)	ĐHSP
293	277293	Nguyễn Văn Quốc	3120221263	02/03/2003		21CNTT1	1	9 (C404)	ĐHSP
294	277294	Lê Thị Mỹ Quyên	3230120222	04/08/2002		20SMN3	1	9 (C404)	ĐHSP
295	277295	Phạm Nguyễn Như Quyên	3170221076	04/07/2003		21CVH	1	9 (C404)	ĐHSP
296	277296	Trần Thị Tố Quyên	3140722079	02/08/2004		22SKT2	1	9 (C404)	ĐHSP
297	277297	Nguyễn Văn Quyển	3120122022	27/06/2004		22SPT	1	9 (C404)	ĐHSP
298	277298	Châu Thị Như Quỳnh	3180723079	06/04/2005		23SLD1	1	9 (C404)	ĐHSP
299	277299	Lê Thị Như Quỳnh	3120222112	28/11/2004		22CNTT1	1	9 (C404)	ĐHSP

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
300	277300	Nguyễn Khánh Quỳnh	3220222046	10/10/2004		22STC	1	9 (C404)	ĐHSP
301	277301	Nguyễn Phan Hương Quỳnh	3180122041	13/01/2004		22SLS	2	10 (A401)	ĐHSP
302	277302	Nguyễn Thị Khánh Quỳnh	3180222103	24/04/2004		22CVNH2	2	10 (A401)	ĐHSP
303	277303	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	3220222047	23/08/2004		22STC	2	10 (A401)	ĐHSP
304	277304	Đặng Hữu Nam Sang	3130122044	15/10/2004		22SVL	2	10 (A401)	ĐHSP
305	277305	Nguyễn Thị Sang	3140723082	05/01/2005		23SKT2	2	10 (A401)	ĐHSP
306	277306	Phan Thị Thanh Sang	3120222114	23/12/2003		22CNTT1	2	10 (A401)	ĐHSP
307	277307	Poloong Thị Say	3180122043	15/11/2004		22SLS	2	10 (A401)	ĐHSP
308	277308	Ngô Thiên Sứ	3130122045	24/10/2004		22SVL	2	10 (A401)	ĐHSP
309	277309	Hà Anh Tài	3170618012	03/07/2000		18CBCC	2	10 (A401)	ĐHSP
310	277310	Đinh Thị Tám	3170121172	09/06/2003		21SNV2	2	10 (A401)	ĐHSP
311	277311	Đinh Minh Tâm	3140122037	20/09/2004		22SHH	2	10 (A401)	ĐHSP
312	277312	Ngô Vũ Minh Tâm	3110122075	19/09/2004		22ST1	2	10 (A401)	ĐHSP
313	277313	Nguyễn Châu Lê Tâm	3180723084	05/03/2005		23SLD1	2	10 (A401)	ĐHSP
314	277314	Nguyễn Thị Thanh Tâm	3110122076	23/07/2004		22ST1	2	10 (A401)	ĐHSP
315	277315	Nguyễn Võ Thanh Tâm	3160122022	30/05/2004		22SGC	2	10 (A401)	ĐHSP
316	277316	Nguyễn Phú Tân	3140722083	13/06/2003		22SKT1	2	10 (A401)	ĐHSP
317	277317	Trần Đình Tân	3120122026	20/11/2004		22SPT	2	10 (A401)	ĐHSP
318	277318	Trần Mạnh Tân	3110123082	25/08/2005		23ST1	2	10 (A401)	ĐHSP
319	277319	Ta Cooi Táo	3160121043	10/01/2003		21SGC	2	10 (A401)	ĐHSP
320	277320	Hứa Văn Thái	3140122040	01/08/2004		22SHH	2	10 (A401)	ĐHSP
321	277321	Huỳnh Ngọc Hoàng Thắm	3140722084	02/04/2004		22SKT2	2	10 (A401)	ĐHSP
322	277322	Nguyễn Thị Thắm	3180722085	06/02/2004		22SLD2	2	10 (A401)	ĐHSP
323	277323	Nguyễn Thanh Thảng	3160120062	30/09/2001		20SGC	2	10 (A401)	ĐHSP
324	277324	Đinh Thị Thanh	3220123319	28/06/2005		23STH5	2	10 (A401)	ĐHSP
325	277325	Trương Thị Hiếu Thanh	3160421028	11/04/2002		21SAN	2	10 (A401)	ĐHSP
326	277326	Lê Nhật Thành	3120219154	26/11/2001		19CNTT1	2	10 (A401)	ĐHSP
327	277327	Nguyễn Hữu Thành	3110122078	28/06/2004		22ST2	2	10 (A401)	ĐHSP
328	277328	Trương Công Thành	3150319014	11/01/2001		19CTM	2	10 (A401)	ĐHSP
329	277329	Võ Văn Thành	3110122079	11/01/2004		22ST2	2	11 (A402)	ĐHSP
330	277330	Bùi Lê Hương Thảo	3110123084	12/09/2005		23ST1	2	11 (A402)	ĐHSP
331	277331	Hồ Thị Thanh Thảo	3230122109	22/10/2004		22SMN1	2	11 (A402)	ĐHSP
332	277332	Huỳnh Thị Thu Thảo	3220122245	12/08/2004		22STH6	2	11 (A402)	ĐHSP
333	277333	Huỳnh Thu Thảo	3140122044	02/12/2004		22SHH	2	11 (A402)	ĐHSP
334	277334	Lê Thị Bé Thảo	3160122024	01/03/2004		22SGC	2	11 (A402)	ĐHSP
335	277335	Nguyễn Thị Thảo	3190419105	10/10/2001		19CDDL	2	11 (A402)	ĐHSP
336	277336	Nguyễn Thị Thu Thảo	3220222051	07/08/2004		22STC	2	11 (A402)	ĐHSP
337	277337	Võ Đức Thảo	3120221465	08/09/2002		21CNTT3	2	11 (A402)	ĐHSP
338	277338	Trần Nguyễn Uyên Thi	3180222117	02/09/2004		22CVNH2	2	11 (A402)	ĐHSP
339	277339	Trương Công Thi	3150421054	26/06/2003		21CNSH	2	11 (A402)	ĐHSP
340	277340	Hà Văn Thịnh	3190122046	28/02/2004		22SDL	2	11 (A402)	ĐHSP
341	277341	Lương Trần Trung Thịnh	3110122082	07/10/2004		22ST2	2	11 (A402)	ĐHSP
342	277342	Nguyễn Đức Thịnh	3130122047	04/02/2004		22SVL	2	11 (A402)	ĐHSP
343	277343	Nguyễn Xuân Thịnh	3180222120	03/10/2004		22CVNH2	2	11 (A402)	ĐHSP
344	277344	Trần Thị Hoàng Thịnh	3110122083	05/12/2004		22ST1	2	11 (A402)	ĐHSP
345	277345	Lê Văn Thọ	3190123042	25/08/2005		23SDL	2	11 (A402)	ĐHSP
346	277346	Đinh Thị Kim Thoa	3230120256	14/03/2002		20SMN1	2	11 (A402)	ĐHSP
347	277347	Hồ Bảo Thu	3230122113	27/04/2004		22SMN2	2	11 (A402)	ĐHSP
348	277348	Nguyễn Hoàng Anh Thư	3160122025	28/02/2004		22SGC	2	11 (A402)	ĐHSP
349	277349	Nguyễn Trần Anh Thư	3220123346	15/01/2005		23STH6	2	11 (A402)	ĐHSP
350	277350	Võ Hoài Anh Thư	3160122026	13/08/2004		22SGC	2	11 (A402)	ĐHSP

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường	
351	277351	Lê Thị Hoài	Thương	3170121190	27/02/2003		21SNV3	2	11 (A402)	ĐHSP
352	277352	Nguyễn Thanh	Thương	3180723099	18/04/2005		23SLD1	2	11 (A402)	ĐHSP
353	277353	Nguyễn Thị Quỳnh	Thương	3120221100	18/07/2003		21CNTT1	2	11 (A402)	ĐHSP
354	277354	Phan Huỳnh Khánh	Thương	3190122051	30/09/2004		22SDL	2	11 (A402)	ĐHSP
355	277355	Võ Thị	Thương	3230122125	21/10/2004		22SMN1	2	11 (A402)	ĐHSP
356	277356	Lý Nguyễn Ngọc	Thùy	3200217097	28/11/1999		17CTL2	2	11 (A402)	ĐHSP
357	277357	Hà Thị	Thúy	3170122102	06/11/2004		22SNV1	2	12 (A403)	ĐHSP
358	277358	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	3140722101	04/05/2004		22SKT2	2	12 (A403)	ĐHSP
359	277359	Võ Thị Thanh	Thúy	3140722102	25/08/2004		22SKT2	2	12 (A403)	ĐHSP
360	277360	Đặng Trần Đoan	Thùy	3140123019	23/01/2005		23SHH	2	12 (A403)	ĐHSP
361	277361	Lê Thị Thu	Thùy	3180222135	02/03/2004		22CVNH2	2	12 (A403)	ĐHSP
362	277362	Nguyễn Thị Phương	Thùy	3180122053	20/05/2004		22SLS	2	12 (A403)	ĐHSP
363	277363	Nguyễn Ngọc Hương	Tiên	3170120288	13/09/2002		20SNV3	2	12 (A403)	ĐHSP
364	277364	Nguyễn Thị Kim	Tiên	3220222054	25/04/2004		22STC	2	12 (A403)	ĐHSP
365	277365	Nguyễn Thị Thanh	Tiên	3220123449	01/08/2004		23STH5	2	12 (A403)	ĐHSP
366	277366	Đỗ Nhật	Tiến	3120221297	02/08/2003		21CNTT3	2	12 (A403)	ĐHSP
367	277367	Nguyễn Hữu	Tiến	3120417025	01/02/1999		17CNTTC	2	12 (A403)	ĐHSP
368	277368	Vũ Đức	Tiến	3120421021	21/11/2003		21CNTTC	2	12 (A403)	ĐHSP
369	277369	Trần Văn	Toàn	3160422054	10/10/2002		22SAN	2	12 (A403)	ĐHSP
370	277370	Nguyễn Trương	Trà	3130117027	05/01/1999		17SVL	2	12 (A403)	ĐHSP
371	277371	Huỳnh Thị Bảo	Trâm	3170122107	06/06/2004		22SNV1	2	12 (A403)	ĐHSP
372	277372	Lê Thị Hồng	Trâm	3230122130	14/04/2004		22SMN2	2	12 (A403)	ĐHSP
373	277373	Phạm Thị Ngọc	Trâm	3230122132	29/10/2004		22SMN1	2	12 (A403)	ĐHSP
374	277374	Đặng Thị Thu	Trang	3220123378	19/07/2005		23STH7	2	12 (A403)	ĐHSP
375	277375	Đinh Thị Thùy	Trang	3220122282	11/04/2004		22STH3	2	12 (A403)	ĐHSP
376	277376	Đoàn Thùy	Trang	3220122284	19/12/2004		22STH4	2	12 (A403)	ĐHSP
377	277377	Dương Thị Huyền	Trang	3140723108	17/07/2005		23SKT2	2	12 (A403)	ĐHSP
378	277378	Hồ Thị	Trang	3220123379	08/11/2005		23STH2	2	12 (A403)	ĐHSP
379	277379	Hoàng Thị Khánh	Trang	3140722110	11/04/2004		22SKT2	2	12 (A403)	ĐHSP
380	277380	Lê Thị Phương	Trang	3140321058	29/03/2003		21CHD	2	12 (A403)	ĐHSP
381	277381	Lương Thị Mỹ	Trang	3220122288	17/06/2004		22STH1	2	12 (A403)	ĐHSP
382	277382	Ngô Minh	Trang	3170122109	13/02/2004		22SNV1	2	12 (A403)	ĐHSP
383	277383	Nguyễn Huỳnh Bích	Trang	3180722100	22/10/2004		22SLD1	2	12 (A403)	ĐHSP
384	277384	Nguyễn Thị Huyền	Trang	3220222055	23/11/2004		22STC	2	12 (A403)	ĐHSP
385	277385	Nguyễn Thị Thùy	Trang	3230123185	24/10/2005		23SMN1	2	13 (B401)	ĐHSP
386	277386	Nguyễn Thị Thùy	Trang	3180722101	12/04/2004		22SLD2	2	13 (B401)	ĐHSP
387	277387	Nguyễn Thu	Trang	3220122294	21/02/2004		22STH2	2	13 (B401)	ĐHSP
388	277388	Nguyễn Thùy Thanh	Trang	3140723111	24/11/2005		23SKT2	2	13 (B401)	ĐHSP
389	277389	Phùng Thị Ngọc	Trang	3230122137	18/04/2004		22SMN1	2	13 (B401)	ĐHSP
390	277390	Trần Thị Thu	Trang	3180222148	12/11/2004		22CVNH2	2	13 (B401)	ĐHSP
391	277391	Trần Thị Thùy	Trang	3230122139	09/04/2004		22SMN3	2	13 (B401)	ĐHSP
392	277392	Trần Võ Huyền	Trang	3140723110	14/10/2005		23SKT2	2	13 (B401)	ĐHSP
393	277393	Võ Ngọc Đoan	Trang	3140321023	10/06/2003		21CHD	2	13 (B401)	ĐHSP
394	277394	Võ Thị	Trang	3220122297	04/08/2004		22STH2	2	13 (B401)	ĐHSP
395	277395	Võ Thị Hiền	Trang	3220122295	10/02/2004		22STH4	2	13 (B401)	ĐHSP
396	277396	Y	Trang	3220123390	11/03/2005		23STH1	2	13 (B401)	ĐHSP
397	277397	Ngô Thị	Tri	3170122113	29/04/2004		22SNV1	2	13 (B401)	ĐHSP
398	277398	Đỗ Thị Ánh	Trinh	3220122298	01/08/2003		22STH1	2	13 (B401)	ĐHSP
399	277399	Đỗ Thị Tú	Trinh	3230123191	26/05/2005		23SMN3	2	13 (B401)	ĐHSP
400	277400	Lê Thị Lan	Trinh	3180520046	11/09/2002		20CLS	2	13 (B401)	ĐHSP
401	277401	Lê Thùy	Trinh	3140321059	21/05/2003		21CHD	2	13 (B401)	ĐHSP

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường	
402	277402	Lương Hoàng Phương	Trình	3200222088	27/01/2004		22CTL	2	13 (B401)	ĐHSP
403	277403	Nguyễn Thị Kiều	Trình	3190419137	18/10/2001		19CDDL	2	13 (B401)	ĐHSP
404	277404	Trần Thị Thảo	Trình	3220121805	30/03/2003		21STH9	2	13 (B401)	ĐHSP
405	277405	Phạm Ngọc	Trọng	3120221493	03/10/2003		21CNTT1	2	13 (B401)	ĐHSP
406	277406	Đặng Thị Thanh	Trúc	3200321107	04/04/2003		21CTXH	2	13 (B401)	ĐHSP
407	277407	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	3220123397	03/11/2005		23STH6	2	13 (B401)	ĐHSP
408	277408	Võ Quốc	Trung	3180223132	29/03/2005		23CVNH2	2	13 (B401)	ĐHSP
409	277409	Trần Minh	Trường	3110122093	29/08/2004		22ST2	2	13 (B401)	ĐHSP
410	277410	Võ Phước	Trường	3110122094	19/09/2004		22ST2	2	13 (B401)	ĐHSP
411	277411	Nguyễn Anh	Tú	3160122027	15/08/2004		22SGC	2	13 (B401)	ĐHSP
412	277412	Nguyễn Duy	Tú	3200321110	03/03/2003		21CTXH	2	13 (B401)	ĐHSP
413	277413	Tán Văn	Tú	3160621011	06/06/2003		21SGT	2	14 (B402)	ĐHSP
414	277414	Trương Thị Cẩm	Tú	3220222058	10/05/2004		22STC	2	14 (B402)	ĐHSP
415	277415	Lê Châu	Tuấn	3110120296	30/09/2002		20ST3	2	14 (B402)	ĐHSP
416	277416	Nguyễn Nhật	Tuấn	3110122096	15/07/2004		22ST2	2	14 (B402)	ĐHSP
417	277417	Phan Anh	Tuấn	3130121123	13/11/2003		21SVL1	2	14 (B402)	ĐHSP
418	277418	Lê Nguyễn Cát	Tường	3230123196	14/06/2005		23SMN1	2	14 (B402)	ĐHSP
419	277419	Lê Thanh	Tuyền	3160122028	21/04/2004		22SGC	2	14 (B402)	ĐHSP
420	277420	Trần Thị Thanh	Tuyền	3220122308	15/08/2004		22STH1	2	14 (B402)	ĐHSP
421	277421	Võ Thị Ánh	Tuyết	3170123120	10/01/2005		23SNV2	2	14 (B402)	ĐHSP
422	277422	Đỗ Lê Kim	Uyên	3180222155	27/07/2004		22CVNH2	2	14 (B402)	ĐHSP
423	277423	Hồ Thị Tổ	Uyên	3200222093	06/08/2004		22CTL	2	14 (B402)	ĐHSP
424	277424	Huỳnh Thị Như	Uyên	3140722117	15/07/2004		22SKT2	2	14 (B402)	ĐHSP
425	277425	Hà Thị	Vân	3170121221	08/04/2003		21SNV2	2	14 (B402)	ĐHSP
426	277426	Lê Thị Khánh	Vân	3220121829	20/12/2003		21STH3	2	14 (B402)	ĐHSP
427	277427	Lê Thị Thảo	Vân	3230122151	26/12/2004		22SMN1	2	14 (B402)	ĐHSP
428	277428	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	3130122058	19/01/2004		22SVL	2	14 (B402)	ĐHSP
429	277429	Trần Quang	Văn	3160621022	01/01/2003		21SGT	2	14 (B402)	ĐHSP
430	277430	Lê Thảo	Vi	3140723122	01/05/2005		23SKT2	2	14 (B402)	ĐHSP
431	277431	Nguyễn Lê Tường	Vi	3180119055	30/05/2001		19SLS	2	14 (B402)	ĐHSP
432	277432	Vương Lê	Viễn	3180722110	11/08/2004		22SLD1	2	14 (B402)	ĐHSP
433	277433	Nguyễn Thị Nhạc	Viện	3240423063	17/01/2005		23SAN	2	14 (B402)	ĐHSP
434	277434	Ngô Văn	Việt	3160622027	06/02/2004		22SGT	2	14 (B402)	ĐHSP
435	277435	Trần Thị	Vinh	3190122061	29/01/2004		22SDL	2	14 (B402)	ĐHSP
436	277436	Nguyễn	Vũ	313011161150	14/03/1996		16SVL	2	14 (B402)	ĐHSP
437	277437	Đoàn Thị Quý	Vy	3140722119	21/12/2004		22SKT2	2	14 (B402)	ĐHSP
438	277438	Huỳnh Tường	Vy	3220223072	11/05/2004		23STC	2	14 (B402)	ĐHSP
439	277439	Lê Thị Tường	Vy	3230123207	08/08/2005		23SMN3	2	14 (B402)	ĐHSP
440	277440	Nguyễn Phạm Ngọc	Vy	3200322062	05/02/2004		22CTXH	2	14 (B402)	ĐHSP
441	277441	Nguyễn Phương	Vy	3150422038	11/12/2004		22CNSH	2	15 (B403)	ĐHSP
442	277442	Nguyễn Thị Mỹ	Vy	3170323073	03/09/2005		23CVHH	2	15 (B403)	ĐHSP
443	277443	Trần Lê Thanh	Vy	3180521037	31/10/2003		21CLS	2	15 (B403)	ĐHSP
444	277444	Võ Ngọc Thảo	Vy	3140722121	14/10/2004		22SKT2	2	15 (B403)	ĐHSP
445	277445	Huỳnh Ngọc	Vỹ	3170120339	01/01/2002		20SNV3	2	15 (B403)	ĐHSP
446	277446	Nguyễn Thanh	Xuân	3160521128	08/08/2003		21SCD	2	15 (B403)	ĐHSP
447	277447	Nguyễn Thị	Xuân	3220122328	05/02/2004		22STH1	2	15 (B403)	ĐHSP
448	277448	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	3170222091	14/12/2004		22CVH	2	15 (B403)	ĐHSP
449	277449	Nguyễn Hoàng Duy	Xuyên	3160418031	17/03/2000		18SAN	2	15 (B403)	ĐHSP
450	277450	Tăng Tấn	Y	31202220056	03/07/2001		20CNTT2	2	15 (B403)	ĐHSP
451	277451	Trần Huyền Như	Ý	3230123210	22/07/2005		23SMN2	2	15 (B403)	ĐHSP
452	277452	Trần Thị Như	Ý	3180620015	05/07/2002		20CVNHC	2	15 (B403)	ĐHSP

TT	SBD	Họ	và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
453	277453	Trần Thị Thu	Yến	3220122331	25/01/2003		22STH2	2	15 (B403)	ĐHSP
454	277454	Lê Thị Hoàng	Yến	3170221160	20/11/2003		21CVH	2	15 (B403)	ĐHSP
455	277455	Nguyễn Tiểu	Yến	3110122111	19/10/2004		22ST1	2	15 (B403)	ĐHSP
456	277456	Phạm Thị Hải	Yến	3170422107	26/09/2004		22CBC2	2	15 (B403)	ĐHSP
457	277457	Lê Đức	An	21115042120101	15/09/2003	Quảng Trị	21DL1	2	15 (B403)	ĐHSPKT
458	277458	Lê Thanh	An	21115042120102	16/10/2003	Quảng Trị	21DL1	2	15 (B403)	ĐHSPKT
459	277459	Nguyễn Hữu	An	2050512200102	18/08/2002	Quảng Nam	20D2	2	15 (B403)	ĐHSPKT
460	277460	Trương Như Phước	An	22115043122201	20/01/2004	Đà Nẵng	22N2	2	15 (B403)	ĐHSPKT
461	277461	Cái Văn Quốc	Anh	21115044120102	06/10/2003	Quảng Trị	21CDT1	2	15 (B403)	ĐHSPKT
462	277462	Đặng Quý	Anh	21115063120101	11/11/2003	Đà Nẵng	21XC1	2	15 (B403)	ĐHSPKT
463	277463	Hồ Đăng Quốc	Anh	21115053120304	01/09/2003	Quảng Trị	21T3	2	15 (B403)	ĐHSPKT
464	277464	Huỳnh Châu	Anh	21115061120101	09/02/2003	Đà Nẵng	21XD1	2	15 (B403)	ĐHSPKT
465	277465	Trần Việt	Anh	21115055120202	26/02/2003	Nghệ An	21TDH2	2	15 (B403)	ĐHSPKT
466	277466	Trương Quỳnh	Anh	22115072122102	31/12/2004	Đà Nẵng	22MT1	2	15 (B403)	ĐHSPKT
467	277467	Dương Ngọc	Bằng	21115061120102	27/05/2003	Quảng Nam	21XD1	2	15 (B403)	ĐHSPKT
468	277468	Hà Như	Bảo	21115063120102	06/12/2003	Quảng Nam	21XC1	2	15 (B403)	ĐHSPKT
469	277469	Hồ Tuấn	Bảo	21115041120201	19/05/2003	Hà Tĩnh	21C2	2	16 (C402)	ĐHSPKT
470	277470	Hoàng Thế	Bảo	21115043120170	14/04/2003	Hà Tĩnh	21N1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
471	277471	Huỳnh Quốc	Bảo	2050421200106	17/12/2002	Quảng Nam	20DL1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
472	277472	Lâm Nhật	Bảo	2050541200106	24/04/2002	Quảng Nam	20DT1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
473	277473	Trương Thế	Bảo	2050541200105	26/07/2002	Quảng Nam	20DT1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
474	277474	Trịnh Văn	Biển	2050512200108	18/04/2002	Nam Định	20D2	2	16 (C402)	ĐHSPKT
475	277475	Lê Công	Bình	21115063120104	05/10/2003	Quảng Nam	21XC1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
476	277476	Nguyễn Tấn	Bình	2050441200108	17/01/2002	Đà Nẵng	20CDT1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
477	277477	Đoàn Văn	Ca	21115042120105	25/10/2003	Quảng Nam	21DL1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
478	277478	Lê Văn Đồng	Cầm	21115041120104	11/03/2003	Quảng Trị	21C1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
479	277479	Phan Viết Trọng	Cảnh	2050531200108	02/02/2002	Quảng Nam	20T1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
480	277480	Trần Hữu	Cát	2050421200110	22/09/2002	Gia Lai	20DL1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
481	277481	Nguyễn Hữu	Cầu	22115044122204	19/06/2003	Quảng Ngãi	22CDT2	2	16 (C402)	ĐHSPKT
482	277482	Nguyễn Xuân	Chiến	21115043120168	09/02/2003	Nghệ An	21N1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
483	277483	Lê Văn	Chinh	21115043120104	29/05/2003	Quảng Nam	21N1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
484	277484	Lê Phước	Chở	21115053120107	20/09/2003	Quảng Nam	21T1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
485	277485	Nguyễn Văn	Chung	21115055120109	28/04/2003	Nghệ An	21TDH1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
486	277486	Bùi Đức	Công	21115053120306	22/05/2003	Hà Tĩnh	21T3	2	16 (C402)	ĐHSPKT
487	277487	Trần Quốc	Công	21115064120102	16/10/2003	Quảng Nam	21XH1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
488	277488	Phạm Đình	Cường	1911505510106	12/02/2001	Quảng Nam	19TDH1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
489	277489	Nguyễn Đình	Đa	21115041120108	10/10/2003	Bình Định	21C1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
490	277490	Nguyễn Thế	Danh	21115041120207	13/03/2003	Bình Định	21C2	2	16 (C402)	ĐHSPKT
491	277491	Nguyễn Tiến	Danh	21115051220206	22/10/2003	Quảng Ngãi	21D2	2	16 (C402)	ĐHSPKT
492	277492	Lê Thành	Đạt	21115041120209	20/08/2003	Quảng Bình	21C2	2	16 (C402)	ĐHSPKT
493	277493	Trần Tiến	Đạt	21115051220207	28/04/2003	Hà Tĩnh	21D3	2	16 (C402)	ĐHSPKT
494	277494	Võ Tấn	Đạt	21115055120207	26/04/2003	Quảng Ngãi	21TDH2	2	16 (C402)	ĐHSPKT
495	277495	Hoàng Đức	Điềm	21115041120111	28/05/2003	Quảng Ngãi	21C1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
496	277496	Nguyễn Tấn	Điền	2050421200125	25/01/2002	Quảng Ngãi	20DL1	2	16 (C402)	ĐHSPKT
497	277497	Lê Thị	Diệp	21115053120205	20/07/2003	Quảng Nam	21T2	2	17 (C401)	ĐHSPKT
498	277498	Bùi Văn	Diệp	21115041120168	12/08/2003	Thái Nguyên	21C1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
499	277499	Lê Văn Bình	Định	21115053120206	22/02/2003	Quảng Trị	21T2	2	17 (C401)	ĐHSPKT
500	277500	Nguyễn Đình	Đoàn	2050421200126	12/06/2002	Quảng Ngãi	20DL1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
501	277501	Nguyễn Tấn	Đồng	1911506110109	16/08/2001	Quảng Nam	19XD1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
502	277502	Hà Phước	Đức	21115042120111	23/01/2003	Quảng Nam	21DL1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
503	277503	Lê Doãn	Đức	21115061120108	20/03/2003	Quảng Bình	21XD1	2	17 (C401)	ĐHSPKT

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
504	277504	Lê Phước Đức	21115053120310	25/10/2003	Quảng Trị	21T3	2	17 (C401)	ĐHSPKT
505	277505	Lê Thanh Đức	21115044120106	07/10/2003	Quảng Ngãi	21CDT1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
506	277506	Nguyễn Hoài Đức	2050611200107	15/06/2001	Quảng Trị	20XD1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
507	277507	Nguyễn Văn Đức	21115043120107	24/11/2002	Nghệ An	21N1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
508	277508	Phan Công Tài Đức	1911506110110	02/01/2001	Quảng Nam	19XD1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
509	277509	Nguyễn Công Dũng	21115067121105	16/04/2003	Quảng Nam	21KT1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
510	277510	Trương Thanh Dũng	1911506410104	15/06/2001	Quảng Nam	19XH1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
511	277511	Đậu Minh Duy	21115055120217	03/11/2003	Quảng Bình	21TDH2	2	17 (C401)	ĐHSPKT
512	277512	Nguyễn Lê Duy	22115041122212	20/02/2004	Quảng Ngãi	22C2	2	17 (C401)	ĐHSPKT
513	277513	Nguyễn Minh Duy	21115042120113	24/11/2003	Gia Lai	21DL1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
514	277514	Nguyễn Văn Trường Giang	21115051220216	12/08/2003	Quảng Nam	21D2	2	17 (C401)	ĐHSPKT
515	277515	Dương Thị Thanh Hà	21115055120124	27/09/2003	Quảng Nam	21TDH1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
516	277516	Võ Thanh Hải	2050531200136	30/06/2002	Đà Nẵng	20T1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
517	277517	Nguyễn Hữu Hân	21115043120113	09/07/2003	Quảng Ngãi	21N1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
518	277518	Phan Thị Hồng Hạnh	21115073120105	09/09/2003	Đà Nẵng	21HTP1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
519	277519	Nguyễn Huy Hào	2050531200138	25/09/2002	Đà Nẵng	20T1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
520	277520	Trần Đăng Hào	205141100106	30/09/2002	Quảng Trị	20SK1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
521	277521	Trương Quốc Hậu	21115051220220	16/03/2003	Quảng Nam	21D2	2	17 (C401)	ĐHSPKT
522	277522	Nguyễn Thị Thu Hiền	21115053120215	17/09/2003	Đà Nẵng	21T2	2	17 (C401)	ĐHSPKT
523	277523	Trương Thị Hiền	21115072120102	23/11/2003	Quảng Nam	21MT1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
524	277524	Văn Công Hiền	21115067121106	04/01/2003	Quảng Nam	21KT1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
525	277525	Mai Trung Hiếu	2050611200114	17/02/2002	Quảng Trị	20XD1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
526	277526	Nguyễn Ngọc Hiếu	21115061120214	27/07/2003	Quảng Ngãi	21XD2	2	17 (C401)	ĐHSPKT
527	277527	Trần Trọng Hiếu	21115063120110	01/06/2003	Quảng Nam	21XC1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
528	277528	Võ Nguyễn Thị Minh Hiếu	21115061120216	11/02/2003	Quảng Nam	21XD2	2	17 (C401)	ĐHSPKT
529	277529	Đỗ Hữu Hòa	2050531200144	16/06/2002	Đà Nẵng	20T1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
530	277530	Đỗ Huy Hoàng	2050541200127	25/01/2002	Quảng Nam	20DT1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
531	277531	Nguyễn Huy Hoàng	2050531200148	06/10/2002	Quảng Trị	20T1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
532	277532	Nguyễn Văn Hoàng	1811504410127	15/06/2000	Thừa Thiên Huế	18CDT1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
533	277533	Trần Minh Hoàng	21115043120117	19/03/2003	Quảng Nam	21N1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
534	277534	Trần Ngọc Hoàng	22115055122227	19/05/2004	Quảng Nam	22TDH2	2	17 (C401)	ĐHSPKT
535	277535	Trần Xuân Hoàng	2050611200115	06/06/2002	Quảng Bình	20XD1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
536	277536	Phan Phước Huân	21115053120315	01/03/2003	Quảng Nam	21T3	2	17 (C401)	ĐHSPKT
537	277537	Ngô Văn Hùng	21115051220124	14/10/2003	Quảng Nam	21D1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
538	277538	Nguyễn Hữu Hùng	21115044120116	21/05/2003	Quảng Nam	21CDT1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
539	277539	Nguyễn Mạnh Hùng	21115051220125	02/01/2003	Quảng Nam	21D2	2	17 (C401)	ĐHSPKT
540	277540	Lương Thành Hưng	1911506310116	16/11/2001	Quảng Nam	19XC1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
541	277541	Nguyễn Đắc Tuấn Hưng	21115061120112	29/01/2003	Thừa Thiên Huế	21XD1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
542	277542	Nguyễn Quốc Hưng	21115063120111	19/10/2002	Quảng Ngãi	21XC1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
543	277543	Huỳnh Quốc Huy	21115042120124	30/12/2003	Quảng Nam	21DL1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
544	277544	Bành Văn Khâm	22115055122237	22/01/2004	Quảng Ngãi	22TDH2	2	17 (C401)	ĐHSPKT
545	277545	Trần Văn Khanh	2050512200147	10/03/2002	Quảng Bình	20D1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
546	277546	Nguyễn Quốc Khánh	21115043120127	25/05/2003	Quảng Nam	21N1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
547	277547	Nguyễn Văn Khánh	21115043120128	05/06/2003	Quảng Nam	21N1	2	17 (C401)	ĐHSPKT
548	277548	Phan Phước Khánh	21115044120225	31/01/2003	Quảng Nam	21CDT2	2	17 (C401)	ĐHSPKT
549	277549	Dương Anh Khoa	22115042122125	10/09/2004	Đà Nẵng	22DL1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
550	277550	Nguyễn Đăng Anh Khoa	21115051220277	08/08/2003	Quảng Nam	21D1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
551	277551	Nguyễn Văn Khoa	2050531200217	04/10/2002	Đà Nẵng	20T2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
552	277552	Phạm Phúc Kính	21115053120225	01/02/2002	Nghệ An	21T2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
553	277553	Cao Quốc Kỳ	21115051220133	22/05/2003	Gia Lai	21D2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
554	277554	Mai Lê Kỳ	21115055120140	17/01/2003	Quảng Ngãi	21TDH1	2	18 (C404)	ĐHSPKT

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
555	277555	Phan Hoàng Lâm	21115042120235	09/03/2003	Thanh Hoá	21DL2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
556	277556	Trương Văn Lâm	21115053120326	30/10/2003	Thừa Thiên Huế	21T3	2	18 (C404)	ĐHSPKT
557	277557	Nguyễn Tài Lâm	2050541200140	16/10/2002	Quảng Ngãi	20DT1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
558	277558	Trần Lê Linh	2050721200103	02/01/2000	Đà Nẵng	20MT1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
559	277559	Phan Văn Linh	21115053120327	26/10/2003	Quảng Nam	21T3	2	18 (C404)	ĐHSPKT
560	277560	Đổng Đức Lộc	2050441200157	23/06/2002	Đà Nẵng	20CDT1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
561	277561	Huỳnh Tấn Lộc	21115061120122	05/08/2003	Quảng Nam	21XD1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
562	277562	Nguyễn Đình Lợi	21115044120126	28/10/2003	Quảng Nam	21CDT1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
563	277563	Nguyễn Tuấn Lợi	21115051220231	26/05/2003	Gia Lai	21D2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
564	277564	Nguyễn Thành Long	2050411200151	22/10/2002	Quảng Ngãi	20C1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
565	277565	Trần Thanh Long	21115053120329	13/07/2003	Hà Tĩnh	21T3	2	18 (C404)	ĐHSPKT
566	277566	Hồ Xuân Luật	2050551200158	27/09/2002	Quảng Ngãi	20TDH1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
567	277567	Trần Văn Lượng	21115053120330	13/12/2003	Nghệ An	21T3	2	18 (C404)	ĐHSPKT
568	277568	Lê Văn Lưu	21115044120127	10/02/2003	Quảng Trị	21CDT1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
569	277569	Đặng Thị Trúc Ly	21115073120112	30/04/2003	Bình Định	21HTP1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
570	277570	Võ Thị Mỹ Ly	21115073120113	07/11/2003	Quảng Nam	21HTP1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
571	277571	Trần Đức Mạnh	2050531200232	16/09/2002	Quảng Ngãi	20T2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
572	277572	Đoàn Thị Ngọc Minh	22115073122115	07/06/2004	Quảng Nam	22HTP1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
573	277573	Nguyễn Đình Minh	21115055120285	07/03/2003	Hà Tĩnh	21TDH2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
574	277574	Phan Hữu Minh	21115041120224	20/03/2003	Đà Nẵng	21C2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
575	277575	Trần Công Minh	22115042122131	05/08/2004	Quảng Nam	22DL1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
576	277576	Nguyễn Hoàng Mỹ	21115063120117	11/10/2003	Quảng Ngãi	21XC1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
577	277577	Lê Cao Nam	21115051220140	20/11/2003	Quảng Ngãi	21D2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
578	277578	Lê Kim Nam	21115053120128	28/09/2003	Đà Nẵng	21T1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
579	277579	Nguyễn Hữu Phương Nam	21115053120335	03/06/2003	Hà Tĩnh	21T3	2	18 (C404)	ĐHSPKT
580	277580	Nguyễn Thanh Nam	1911504110126	29/03/2001	Quảng Nam	19C1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
581	277581	Tô Thanh Nam	1811505310326	21/07/2000	Bình Định	18T3	2	18 (C404)	ĐHSPKT
582	277582	Lê Quốc Ngạc	2050441200210	30/06/2002	Quảng Nam	20CDT2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
583	277583	Hoàng Chung Nghĩa	21115053120129	13/06/2003	Đà Nẵng	21T1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
584	277584	Nguyễn Trọng Nghĩa	2050431200133	25/10/2002	Quảng Ngãi	20N1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
585	277585	Nguyễn Văn Nghiệp	2050421200176	25/12/2002	Bình Định	20DL1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
586	277586	Đặng Sĩ Nguyên	2050441200213	19/02/2002	Quảng Bình	20CDT2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
587	277587	Trần Bá Nhã	21115053120336	30/05/2003	Quảng Trị	21T3	2	18 (C404)	ĐHSPKT
588	277588	Đào Minh Nhật	21115042120244	14/10/2003	TP. HCM	21DL2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
589	277589	Hồ Kim Nhật	21115044120137	01/08/2003	Quảng Ngãi	21CDT1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
590	277590	Nguyễn Minh Nhật	21115044120138	22/08/2003	Quảng Nam	21CDT1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
591	277591	Trần Lê Tuấn Nhật	1911504410131	18/01/2001	Quảng Trị	19CDT1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
592	277592	Văn Hoàng Nhật	21115054120141	04/12/2003	Quảng Nam	21DT1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
593	277593	Trần Văn Nhựt	21115043120140	13/03/2003	Quảng Nam	21N1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
594	277594	Trần Đức Nông	21115041120231	09/02/2003	Đắk Lắk	21C2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
595	277595	Đặng Văn Pháp	21115051220148	19/11/2003	Quảng Nam	21D2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
596	277596	Nguyễn Văn Pháp	21115042120140	25/09/2003	Đà Nẵng	21DL1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
597	277597	Nguyễn Văn Phát	2050531200245	11/12/2002	Quảng Nam	20T2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
598	277598	Lý Minh Phi	21115042120141	17/08/2003	Quảng Nam	21DL1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
599	277599	Nguyễn Hoàng Phong	21115043120141	07/11/2003	Quảng Trị	21N1	2	18 (C404)	ĐHSPKT
600	277600	Nguyễn Hồng Phong	22115043122222	22/01/2004	Thừa Thiên Huế	22N2	2	18 (C404)	ĐHSPKT
601	277601	Nguyễn Văn Hoài Phong	2050611200137	19/06/2002	Đà Nẵng	20XD1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
602	277602	Võ Ngọc Phong	2050631200110	08/03/2002	Quảng Nam	20XC1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
603	277603	Lê Thế Phú	21115053120134	14/02/2003	Quảng Trị	21T1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
604	277604	Bùi Văn Phúc	21115053120341	01/05/2003	Quảng Trị	21T3	3	19 (A401)	ĐHSPKT
605	277605	Đoàn Công Hồng Phúc	21115061120131	17/02/2003	Quảng Nam	21XD1	3	19 (A401)	ĐHSPKT

TT	SBD	Họ	và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
606	277606	Hồ Quang	Phúc	2050531200250	13/06/2002	Đà Nẵng	20T2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
607	277607	Hồ Quý	Phúc	21115051220149	12/10/2003	Quảng Trị	21D2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
608	277608	Trương Nguyễn Bảo	Phúc	2050512200210	26/03/2002	Quảng Nam	20D1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
609	277609	Võ Bá	Phúc	2050631200111	30/10/2000	Đà Nẵng	20XC1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
610	277610	Phạm Ngọc	Phục	2050531200254	09/07/2002	Quảng Ngãi	20T2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
611	277611	Nguyễn Văn Sỹ	Phụng	21115041120235	27/04/2002	Thừa Thiên Huế	21C2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
612	277612	Lê Hoàng	Phượng	1911505410145	25/05/2001	Quảng Ngãi	19DT1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
613	277613	Gián Viêt	Phượng	21115042120142	07/02/2003	Nghệ An	21DL1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
614	277614	Lê Thị Bích	Phượng	22115043122130	14/04/2004	Quảng Nam	22N1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
615	277615	Lê Văn Công	Quân	2050531200259	20/03/2002	Quảng Nam	20T2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
616	277616	Lương Anh	Quân	21115054120145	12/12/2003	Đà Nẵng	21DT1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
617	277617	Nguyễn Đăng	Quang	21115042120250	03/06/2003	Quảng Bình	21DL2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
618	277618	Nguyễn Văn	Quang	21115044120244	21/03/2003	Thừa Thiên Huế	21CDT2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
619	277619	Trương Nhật	Quang	21115051220278	30/09/2003	Gia Lai	21D2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
620	277620	Lưu Bảo	Quốc	21115053120236	30/11/2003	Quảng Nam	21T2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
621	277621	Võ Thái	Quốc	21115042120251	20/10/2003	Đà Nẵng	21DL2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
622	277622	Đình Công	Quý	2050441200229	18/12/2002	Đà Nẵng	20CDT2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
623	277623	Lê Đình	Quý	21115042120145	14/01/2003	Quảng Trị	21DL1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
624	277624	Lê Huỳnh	Quý	21115054120149	19/09/2003	Quảng Nam	21DT1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
625	277625	Nguyễn Hàm	Quý	21115042120146	16/11/2003	Thừa Thiên Huế	21DL1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
626	277626	Phan Ngọc	Quý	1811505520142	08/12/2000	Bình Định	18TDH1	3	19 (A401)	ĐHSPKT
627	277627	Võ Chí	Quý	2111514110115	09/04/2003	Quảng Ngãi	21TDH2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
628	277628	Nguyễn Văn	Quyền	22115053122240	11/07/2004	Hà Tĩnh	22T2	3	19 (A401)	ĐHSPKT
629	277629	Huỳnh Minh	Quyết	21115041120141	01/02/2003	Thừa Thiên Huế	21C1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
630	277630	Trần Văn	Sang	21115044120248	08/05/2003	Quảng Nam	21CDT2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
631	277631	Ngô Văn	Sinh	21115053120240	05/08/2003	Quảng Ngãi	21T2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
632	277632	Nguyễn Thế	Sinh	21115042120148	20/03/2003	Nghệ An	21DL1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
633	277633	Lê Anh	Sơn	21115044120149	09/11/2003	Quảng Trị	21CDT1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
634	277634	Lê Quang	Sơn	21115051220156	29/08/2003	Quảng Nam	21D2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
635	277635	Nguyễn Hữu Nam	Sơn	22115044122242	24/11/2004	Đà Nẵng	22CDT2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
636	277636	Nguyễn Kim	Sơn	21115051220157	23/06/2003	Quảng Nam	21D1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
637	277637	Phạm Hồng	Sơn	21115053120242	04/03/2003	Quảng Nam	21T2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
638	277638	Phạm Văn	Tài	21115055120251	14/04/2003	Bình Định	21TDH2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
639	277639	Phạm Văn	Tài	2050531200304	19/10/2002	Đắk Lắk	20T3	3	20 (A402)	ĐHSPKT
640	277640	Trần Ngọc Thành	Tài	21115055120252	11/11/2003	Quảng Nam	21TDH2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
641	277641	Trần Văn	Tài	2050541200151	18/08/2002	Đà Nẵng	20DT1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
642	277642	Võ Hữu	Tài	2050541200152	02/04/2002	Huế	20DT1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
643	277643	Nguyễn Hữu	Tam	2050531200305	14/01/2002	Quảng Nam	20T3	3	20 (A402)	ĐHSPKT
644	277644	Tạ Thị Thanh	Tâm	21115073120118	18/05/2003	Quảng Ngãi	21HTP1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
645	277645	Trần Đức	Tân	21115063120125	25/02/2003	Quảng Trị	21XC1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
646	277646	Nguyễn Thành	Tây	22115043122230	17/10/2004	Thừa Thiên Huế	22N2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
647	277647	Đỗ Văn	Thái	21115041120243	10/09/2003	Quảng Bình	21C2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
648	277648	Hoàng Thái	Thắng	2050531200335	29/06/2002	Quảng Trị	20T3	3	20 (A402)	ĐHSPKT
649	277649	Nguyễn Hữu	Thắng	21115061120136	14/02/2003	Quảng Ngãi	21XD1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
650	277650	Nguyễn Thiện	Thắng	1911505410158	21/08/2001	Quảng Nam	19DT1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
651	277651	Lê Tự	Thành	21115051220158	18/06/2003	Quảng Nam	21D1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
652	277652	Lê Xuân	Thành	21115044120153	15/04/2003	Quảng Nam	21CDT1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
653	277653	Ngô Văn	Thành	2050441200263	07/10/2002	Hà Tĩnh	20CDT2	3	20 (A402)	ĐHSPKT
654	277654	Trần Duy	Thành	21115053120348	28/11/2003	Quảng Bình	21T3	3	20 (A402)	ĐHSPKT
655	277655	Trần Mậu	Thành	21115043120148	14/02/2003	Quảng Nam	21N1	3	20 (A402)	ĐHSPKT
656	277656	Đỗ Huỳnh Ngọc	Thế	1911505310162	05/04/2001	Quảng Nam	19T1	3	20 (A402)	ĐHSPKT

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
657	277657	Lê Thi	21115042120257	28/01/2003	Hà Tĩnh	21DL2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
658	277658	Lê Thị	21115043120149	19/03/2003	Đà Nẵng	21N1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
659	277659	Mai Song	21115044120154	09/04/2003	Thừa Thiên Huế	21CDT1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
660	277660	Lê Dương Đức	21115054120162	30/01/2003	Quảng Ngãi	21DT1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
661	277661	Trần Quốc	21115043120151	13/01/2003	Quảng Ngãi	21N1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
662	277662	Đàm Văn	21115044120156	01/09/2003	Quảng Nam	21CDT1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
663	277663	Trương Việt	21115042120258	31/03/2003	Quảng Nam	21DL2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
664	277664	Ngô Thị Thanh	21115053120248	20/07/2003	Quảng Ngãi	21T2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
665	277665	Nguyễn Ngọc Anh	21115073120123	23/07/2003	Quảng Nam	21HTP1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
666	277666	Bùi Văn	21115044120157	06/11/2003	Quảng Ngãi	21CDT1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
667	277667	Nguyễn Tấn Minh	21115051220163	14/07/2003	Quảng Ngãi	21D1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
668	277668	Phan Huy	21115044120254	14/12/2003	Quảng Nam	21CDT2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
669	277669	Hồ Văn	205141100113	09/07/2001	Quảng Trị	20SK1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
670	277670	Vũ Lê	21115055120267	18/05/2003	Nghệ An	21TDH2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
671	277671	Huỳnh Văn	21115053120152	21/05/2003	Quảng Nam	21T1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
672	277672	Trần Ngọc	2050531200311	20/02/2002	Quảng Ngãi	20T3	3	21 (A403)	ĐHSPKT
673	277673	Lê Công	21115051220164	13/04/2003	Quảng Ngãi	21D2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
674	277674	Lê	21115061120141	28/11/2003	Quảng Ngãi	21XD1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
675	277675	Nguyễn Phương	2050541200153	03/09/2002	Quảng Ngãi	20DT1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
676	277676	Trần Duy	21115053120352	03/11/2003	Quảng Nam	21T3	3	21 (A403)	ĐHSPKT
677	277677	Hoàng Công	21115053120363	06/02/2002	Đắk Lắk	21T3	3	21 (A403)	ĐHSPKT
678	277678	Phan Thành	21115041120254	11/07/2003	Quảng Nam	21C2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
679	277679	Trần Kim	2050512200234	22/04/2002	Quảng Nam	20D1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
680	277680	Phạm Quốc	21115055120269	13/07/2003	Quảng Nam	21TDH2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
681	277681	Nguyễn Công	2050441200250	10/02/2002	Quảng Ngãi	20CDT2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
682	277682	Lê Minh	21115072120121	19/05/2002	Đà Nẵng	21MT1	3	21 (A403)	ĐHSPKT
683	277683	Trần Văn	21115044120258	29/05/2003	Quảng Nam	21CDT2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
684	277684	Lê Thế	2050421200257	06/04/2002	Quảng Trị	20DL2	3	21 (A403)	ĐHSPKT
685	277685	Đỗ Quang	21115061120142	10/02/2003	Quảng Ngãi	21XD1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
686	277686	Lê Thị Phương	21115063120127	20/10/2002	Quảng Nam	21XC1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
687	277687	Nguyễn Thị	22115073122138	03/07/2004	Quảng Nam	22HTP1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
688	277688	Phạm Thanh	21115053120356	07/04/2003	Quảng Nam	21T3	3	22 (B401)	ĐHSPKT
689	277689	Bùi Đức	21115041120159	07/11/2003	Đà Nẵng	21C1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
690	277690	Hoàng Quốc	21115061120145	28/06/2003	Quảng Nam	21XD1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
691	277691	Phạm Quốc	1711505210130	01/02/1999	Phú Yên	17KTDT1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
692	277692	Phan Tấn	2050611200170	22/09/2002	Quảng Ngãi	20XD1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
693	277693	Lương Thanh	2050631200113	04/11/2002	Đà Nẵng	20XC1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
694	277694	Lê Văn	21115051220168	12/12/2003	Quảng Ngãi	21D1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
695	277695	Nguyễn Khắc	21115051220169	19/03/2003	Quảng Nam	21D2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
696	277696	Nguyễn Sơn	21115067121116	13/01/2003	Bình Định	21KT1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
697	277697	Nguyễn Thanh Phi	21115043120156	30/03/2003	Quảng Ngãi	21N1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
698	277698	Trần Xuân	21115042120269	06/09/2003	Quảng Nam	21DL2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
699	277699	Nguyễn Quang	2050731200121	07/06/2002	Quảng Ngãi	20HTP1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
700	277700	Trương Đình	21115054120171	20/10/2003	Thừa Thiên Huế	21DT1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
701	277701	Nguyễn Đình	2050512200238	30/05/2002	Quảng Nam	20D1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
702	277702	Nguyễn Quốc	21115043120159	13/12/2003	Quảng Nam	21N1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
703	277703	Võ Văn	2050611200161	24/11/2002	Đà Nẵng	20XD1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
704	277704	Hồ Thanh	22115061122158	10/03/2004	Quảng Ngãi	22XD1	3	22 (B401)	ĐHSPKT
705	277705	Trần Duy	21115044120266	31/03/2003	Đà Nẵng	21CDT2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
706	277706	Trương Việt	22115055122272	21/01/2003	Hà Tĩnh	22TDH2	3	22 (B401)	ĐHSPKT
707	277707	Bùi Thanh	2050531200327	27/06/2002	Quảng Nam	20T3	3	22 (B401)	ĐHSPKT

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
708	277708	Nguyễn Phan Anh	Văn	21115054120173	19/03/2003	Quảng Nam	21DT1	3	22 (B401) ĐHSPTK
709	277709	Trịnh Hồng	Văng	1811505520262	19/10/2000	Quảng Nam	18TDH2	3	22 (B401) ĐHSPTK
710	277710	Trần Anh	Việt	21115041120260	15/03/2003	Đà Nẵng	21C2	3	22 (B401) ĐHSPTK
711	277711	Nguyễn Thanh	Vĩnh	2050512200264	17/02/2002	Bình Phước	20D1	3	22 (B401) ĐHSPTK
712	277712	Hà Anh	Vũ	22115042122174	10/02/2004	Quảng Nam	22DL1	3	22 (B401) ĐHSPTK
713	277713	Phạm Ngọc	Vũ	21115043120163	30/05/2003	Quảng Ngãi	21N1	3	23 (B402) ĐHSPTK
714	277714	Lê Khắc Minh	Vương	21115041120167	13/12/2003	Quảng Nam	21C1	3	23 (B402) ĐHSPTK
715	277715	Lê Hữu Thảo	Vy	21115054120175	16/07/2003	Quảng Nam	21DT1	3	23 (B402) ĐHSPTK
716	277716	Nguyễn Thế	Vỹ	2050611200178	25/01/2002	Quảng Ngãi	20XD1	3	23 (B402) ĐHSPTK
717	277717	Huỳnh Lê Ngọc	Ý	21115051220280	22/07/2003	Bình Định	21D2	3	23 (B402) ĐHSPTK
718	277718	Phạm	Ý	21115051220275	29/12/2003	Quảng Ngãi	21D2	3	23 (B402) ĐHSPTK
719	277719	Lê Thị Kim	Yến	21115072120119	14/12/2003	Quảng Nam	21MT1	3	23 (B402) ĐHSPTK
720	277720	Huỳnh Thị	Ân	21BA201	02/12/2003		21EC	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
721	277721	Lê Thị Kim	Ánh	21IT395	18/04/2003		21SE4	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
722	277722	Nguyễn Thị Phương	Chi	21IT600	23/08/2003		21SE4	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
723	277723	Nguyễn Đăng Linh	Đan	21BA005	12/08/2003		21GBA	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
724	277724	Nguyễn Sỹ	Đan	20IT259	08/05/2002		20SE5	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
725	277725	Phạm Văn	Đan	20IT258	08/02/2002		20AD	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
726	277726	Nguyễn Xuân Thành	Đạt	20IT703	03/10/2002		20SE6	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
727	277727	Nguyễn Tổ	Diệu	21AD018	29/11/2003		21AD	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
728	277728	Trần Thị Mỹ	Diệu	20BA066	15/04/2002		20EC	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
729	277729	Nguyễn Viết	Du	20IT255	30/07/1996		20AD	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
730	277730	Hồ Anh	Dũng	20IT035	02/04/2002		20IR	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
731	277731	Lê Diên Trung	Dũng	20IT257	23/10/2002		20SE5	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
732	277732	Trần Anh	Dũng	20IT478	25/05/2002		20SE1	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
733	277733	Nguyễn Thị Phương	Duyên	21IT475	20/03/2003		21SE4	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
734	277734	Phạm Mỹ	Duyên	21BA213	06/06/2003		21EC	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
735	277735	Võ Thị Mỹ	Duyên	21IT605	26/09/2003		21KIT	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
736	277736	Võ Thị Mỹ	Duyên	21BA214	22/10/2003		21DM1	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
737	277737	Hồ Thị Khánh	Giang	21BA136	30/04/2003		21DM2	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
738	277738	Nguyễn Minh	Hà	19IT309	28/12/2001		19IT5	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
739	277739	Lê Phước	Hậu	19IT313	19/07/2001		19IT5	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
740	277740	Nguyễn Thuý	Hiền	21BA078	28/05/2003		21DM1	3	23 (B402) ĐHCNTT&TTVH
741	277741	Nguyễn Ngọc	Hoàng	20IT371	22/08/2002		20SE1	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
742	277742	Đoàn Mạnh	Hùng	20IT586	22/10/2002		20SE4	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
743	277743	Nguyễn Văn	Hùng	20IT267	21/10/2002		20MC	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
744	277744	Nguyễn Thị Lan	Hương	21BA082	01/03/2003		21DM1	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
745	277745	Đỗ Quốc	Huy	20IT674	02/05/2001		20SE6	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
746	277746	Võ Đức	Huy	20IT666	06/11/2002		20SE6	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
747	277747	Võ Đức	Huy	20BA012	11/04/2002		20DM	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
748	277748	Đoàn Thị Diệu	Huyền	21BA022	09/08/2003		21GBA	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
749	277749	Vũ Trần Nguyệt	Khanh	21BA148	20/09/2003		21DM2	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
750	277750	Lê Lâm Duy	Khánh	20IT054	17/01/2002		20SE2	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
751	277751	Doãn Bá	Lực	21IT089	26/08/2003		21SE4	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
752	277752	Lê Huỳnh Kiều	Ly	21EL028	09/06/2003		21EL	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
753	277753	Nguyễn Lê Phương	Ly	21BA088	13/02/2003		21DM1	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
754	277754	Doãn Bá	Min	21IT092	31/12/2003		21SE4	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
755	277755	Nguyễn Đình	Minh	20IT321	16/09/2002		20SE4	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
756	277756	Nguyễn Thiên	Minh	21IT293	19/02/2003		21SE2	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
757	277757	Trần Xuân	Minh	19CE028	16/07/2001		19CE	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH
758	277758	Lê Hoài	Nam	21IT294	03/03/2003		21SE1	3	24 (B403) ĐHCNTT&TTVH

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường	
759	277759	Nguyễn Quang Nhật	Nam	21IT426	08/09/2003		21SE4	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
760	277760	Đinh Lâm	Nghĩa	20IT228	18/05/2002		20SE5	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
761	277761	Hồ Nguyễn Trọng	Nghĩa	20IT387	25/06/2002		20GIT	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
762	277762	Võ Phan Trọng	Nghĩa	20IT664	30/03/2002		20SE6	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
763	277763	Nguyễn Văn	Ngọ	20IT165	26/01/2002		20SE4	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
764	277764	Hồ Võ Như	Ngọc	21BA161	28/01/2003		21DM2	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
765	277765	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	21BA236	15/04/2003		21DM1	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
766	277766	Trần Nguyễn Yến	Ngọc	21BA237	25/07/2003		21EC	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
767	277767	Võ Thị	Ngọc	21IT630	02/03/2003		21SE2	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTV
768	277768	Nguyễn Đức	Nguyễn	20IT324	10/08/2002		20SE4	3	24 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
769	277769	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyễn	21ET027	03/05/2003		21ET	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
770	277770	Trần Thị Hoàng	Nguyễn	21BA095	02/04/2003		21DM1	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
771	277771	Đặng Quốc	Nhã	20IT966	21/09/2002		20SE3	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
772	277772	Nguyễn Văn	Nhật	20IT721	22/05/2002		20SE6	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
773	277773	Trần Thảo	Nhi	21EL044	28/01/2003		21EL	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
774	277774	Đỗ Phương	Oanh	21BA240	08/08/2003		21DM2	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
775	277775	Đỗ Thị Kim	Oanh	21DA039	28/07/2003		21DA	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
776	277776	Lê Hồng	Phong	20CE011	19/07/2002		20CE	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
777	277777	Nguyễn Thanh	Phong	21ET034	31/08/2003		21ET	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
778	277778	Đặng Hoàng	Phúc	20IT230	08/09/2002		20SE5	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
779	277779	Nguyễn Xuân	Phúc	20IT329	08/11/2002		20SE4	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
780	277780	Dương Minh	Phương	20IT770	03/11/2002		20SE2	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
781	277781	Nguyễn Châu Quy	Phượng	20IT064	16/12/2002		20SE2	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
782	277782	Lương Minh	Quân	20IT951	20/03/2002		20AD	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
783	277783	Phan Tiến	Quân	20IT116	15/09/2002		20SE3	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
784	277784	Nguyễn Tài	Quý	21IT229	09/11/2003		21SE3	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
785	277785	Mai Diễm	Quỳnh	21EL054	07/01/2003		21EL	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
786	277786	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	21BA106	29/12/2003		21EC	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
787	277787	Nguyễn Văn	Tài	20IT834	02/12/2000		20SE4	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
788	277788	Phạm Văn	Tài	20IT393	08/01/2002		20SE1	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
789	277789	Nguyễn Đình	Tân	22IM022	25/10/2004		22IM	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
790	277790	Phan Xuân	Tân	20IT121	04/05/2002		20SE3	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
791	277791	Hoàng Ngọc	Thạch	20IT519	21/09/2000		20SE6	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
792	277792	Dương Hoàng	Thạnh	21IT173	13/06/2003		21SE3	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
793	277793	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	21BA177	23/10/2003		21EC	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
794	277794	Nguyễn Bá	Thiên	22IM026	23/12/2004		22IM	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
795	277795	Võ Minh	Thiện	20IT348	02/09/2001		20NS	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
796	277796	Trần Văn	Thọ	21IT584	07/02/2003		21SE2	3	25 (C402)	ĐHCNTT&TTVH
797	277797	Trần Phước	Thông	21IT450	03/05/2003		21SE4	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
798	277798	Huỳnh Thị Minh	Thư	21EL061	21/11/2003		21EL	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
799	277799	Trịnh Ngọc	Thức	21DA055	20/05/2003		21DA	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
800	277800	Nguyễn Thị Thanh	Thương	21BA117	12/08/2003		21DM1	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
801	277801	Võ Thị Diệu	Thương	21BA253	16/05/2003		21EC	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
802	277802	Nguyễn Bảo	Tín	20IT529	17/12/2002		20SE6	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
803	277803	Nguyễn Văn	Tinh	20IT554	29/08/2002		20SE6	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
804	277804	Huỳnh Minh	Toàn	20IT071	24/10/2002		20IR	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
805	277805	Lê Thị Thuý	Trang	21BA256	27/08/2003		21DM2	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
806	277806	Phạm Minh	Tuấn	20IT122	25/03/2002		20SE3	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
807	277807	Trần Anh	Tuấn	21BA193	26/03/2003		21EC	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
808	277808	Huỳnh Nhật	Tùng	20IT182	28/10/2002		20NS	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
809	277809	Chế Công	Việt	20IT131	30/12/2002		20SE3	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTVH

TT	SBD	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
810	277810	Nguyễn Thành Vinh	20IT353	06/04/2002		20DA	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTTTVH
811	277811	Nguyễn Thị Hoàng Vy	20IT465	15/09/2002		20SE6	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTTTVH
812	277812	Nguyễn Thị Tường Vy	21BA266	2/1/0003		21DM2	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTTTVH
813	277813	Trần Thị Như Ý	21BA270	02/12/2003		21EC	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTTTVH
814	277814	Dương Thị Hoàng Yến	21ET063	18/01/2003		21ET	3	26 (C401)	ĐHCNTT&TTTTVH
815	277815	Hoàng Anh Đỗ	207720501219	27/10/2002	Huế	RHM20	3	26 (C401)	Y Dược
816	277816	Nguyễn Lê Đại Dương	207720501216	27/06/2002	Đà Nẵng	RHM20	3	26 (C401)	Y Dược
817	277817	Trần Thị Mỹ Duyên	207720101017	10/01/2002	Quảng Trị	YK20B	3	26 (C401)	Y Dược
818	277818	Thái Thị Minh Hiền	207720101031	28/04/2002	Nghệ An	YK20B	3	26 (C401)	Y Dược
819	277819	Trần Nguyễn Thanh Hương	207720501223	21/04/2002	Gia Lai	RHM20	3	26 (C401)	Y Dược
820	277820	Tạ Nhật Linh	207720101048	25/07/2002	Quảng Nam	YK20B	3	26 (C401)	Y Dược
821	277821	Võ Thị Diệu Linh	207720501231	18/08/2002	Quảng Trị	RHM20	3	26 (C401)	Y Dược
822	277822	Trần Thị Na	207720101054	16/08/2002	Gia Lai	YK20B	3	26 (C401)	Y Dược
823	277823	Nguyễn Thị Kim Ngân	217720201120	27/03/2003	Quảng Ngãi	D21	3	26 (C401)	Y Dược
824	277824	Bùi Trương Mạnh Thái	207720501248	02/02/2002	Quảng Ngãi	RHM20	3	26 (C401)	Y Dược
825	277825	Lương Thị Thùy	207720101093	18/10/2001	Cao Bằng	YK20B	3	26 (C401)	Y Dược
826	277826	Ngô Thị Bảo Trân	207720501255	19/06/2002	Huế	RHM20	3	26 (C401)	Y Dược
827	277827	Đoàn Huỳnh Ngọc Vân	227720301045	08/07/2004	Đà Nẵng	DD22	3	26 (C401)	Y Dược
828	277828	Trần Thị Vân	207720501257	20/06/2002	Đắk Lắk	RHM20	3	26 (C401)	Y Dược
829	277829	Trịnh Xuân Vinh	207720501258	24/07/2002	Đắk Lắk	RHM20	3	26 (C401)	Y Dược

Danh sách có 829 thí sinh